

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Trần Thế Cường (Tổng Chủ biên)
Phạm Minh Quang (Chủ biên)
Dương Thị Oanh – Mai Thị Phương – Nguyễn Hoài Thu

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

LỚP 7

Hướng dẫn sử dụng

Mục tiêu:

Nhấn mạnh về yêu cầu cần đạt, năng lực và phẩm chất, thái độ học sinh cần đạt được sau khi học.

..... **Mở đầu:**

Xác định nhiệm vụ, vấn đề học tập học sinh cần giải quyết; kết nối với những điều học sinh đã biết; nêu vấn đề nhằm kích thích tư duy, tạo hứng thú đối với bài mới.

Kiến thức mới:

Thông qua các hoạt động học tập, học sinh khai thác, tiếp nhận được kiến thức mới.

•Luyện tập:

Đưa ra các câu hỏi, bài tập thực hành để củng cố kiến thức, rèn luyện các kĩ năng gắn với kiến thức vừa học.

Vận dụng:.....

Đưa ra các tình huống, vấn đề trong thực tế, giúp học sinh có thể sử dụng kiến thức, kĩ năng đã học để xử lí tình huống.

Chủ đề

2

DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ TIÊU BIỂU Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Mục tiêu

- Kể tên các loại hình và mô tả được một số nét chính và các di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu ở thành phố Hà Nội.
- Tự hào về các di sản văn hóa phi vật thể ở thành phố Hà Nội.
- Giải thích được những giá trị của di sản văn hóa phi vật thể ở thành phố với người dân và cộng đồng.

Phương pháp dạy học

Quan sát các bức hình sau và trả lời câu hỏi:

- Đây là những di sản văn hóa truyền thống nào ở Hà Nội?



Hình 2.1



Hình 2.2



Hình 2.3



Hình 2.4

- Kể tên những di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu ở Hà Nội mà em biết.

[illegible]

Đặc biệt, thực hiện ứng xử văn minh nơi công cộng góp phần giữ gìn và phát huy văn hóa dân tộc Thăng Long - Hà Nội, vùng đất ngàn năm văn hiến, địa danh du lịch hàng đầu Hà Nội thành phố, văn minh, góp phần xây dựng văn hóa Thủ đô văn hiến, xứng đáng được tôn vinh.

 Nếu u nghĩ như vậy thì thực hiện ứng xử văn minh nơi công cộng đã thành phố Hà Nội.

 **Luyện tập**

1. Làm những việc ứng xử văn minh nơi công cộng đối với môi trường xung quanh em. Đánh giá mức độ thực hiện hành vi ứng xử của bản thân theo các tiêu chí sau (theo 5 mức)

	Mức 5	Mức 4	Mức 3	Mức 2	Mức 1
Các quy định của pháp luật, nội quy quy tắc nơi công cộng	?	?	?	?	?
Không gian, phương tiện, công trình kiến trúc công cộng	?	?	?	?	?
Ứng xử với người khác	?	?	?	?	?
Trang phục	?	?	?	?	?
Đội và phương tiện giao thông, phương tiện đi lại, người già, trẻ em	?	?	?	?	?
Đội và phương tiện giao thông	?	?	?	?	?
Cần quan tâm tương trợ	?	?	?	?	?

2. Em hãy viết đoạn văn ngắn chia sẻ ý kiến, cảm xúc của mình và nhận định sau:
 “Vấn đề cần chú trọng để phát triển văn minh nơi công cộng là nâng cao ý thức ứng xử văn minh nơi công cộng của nhân dân phố Hà Nội”

Vấn đề

1. Tìm hiểu, liệt kê và thực hiện các quy tắc ứng xử văn minh tại một số nơi công cộng của địa phương.

Khu vui chơi, giải trí, điểm tham quan du lịch

Văn hóa, lễ nghi, đường

Vườn hoa, quảng trường, hương sắc, công viên

Nơi công cộng

Cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo

Bảo tàng, thư viện, nhà văn hóa

Trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, nhà hàng, quán ăn

Nhà ga, bến xe, bến tàu, thuyền, sân bay

2. تهیه کسب phẩm برای تبلیغ, video động người thân và bạn bè thực hiện ứng xử văn minh nơi công cộng.

Gợi ý: poster, pano, ảnh in, tranh vẽ, bài thơ, bài hát, bài viết...

Lời nói đầu

Các em học sinh thân mến!

Các em đang sống và học tập ở Hà Nội – Thủ đô ngàn năm văn hiến.

Để giúp các em hiểu rõ hơn về vùng đất mình đang sống, **Tài liệu Giáo dục địa phương thành phố Hà Nội – lớp 7** được biên soạn nhằm cung cấp cho các em những kiến thức cơ bản về văn hoá, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp,... của Hà Nội.

Tài liệu gồm 7 chủ đề, mỗi chủ đề được xây dựng theo cấu trúc đảm bảo tính logic giữa các hoạt động: Mở đầu – Kiến thức mới – Luyện tập – Vận dụng.

Các em sẽ có thêm hiểu biết về nơi mình đang sống, thêm yêu quê hương, có ý thức tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để góp phần giải quyết những vấn đề của địa phương.

Hi vọng tài liệu này sẽ mang lại cho các em những kiến thức hay, dễ hiểu và những trải nghiệm thú vị.

CÁC TÁC GIẢ

Mục lục

	Trang
<i>Chủ đề 1.</i> Lịch sử Hà Nội từ thế kỉ XI đến đầu thế kỉ XVI	5
<i>Chủ đề 2.</i> Di sản văn hoá phi vật thể tiêu biểu ở thành phố Hà Nội	11
<i>Chủ đề 3.</i> Ứng xử văn minh nơi công cộng	19
<i>Chủ đề 4.</i> Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên thành phố Hà Nội	28
<i>Chủ đề 5.</i> Nông nghiệp công nghệ cao của thành phố Hà Nội	38
<i>Chủ đề 6.</i> Phong trào Đền ơn đáp nghĩa của thành phố Hà Nội	46
<i>Chủ đề 7.</i> Bảo vệ cảnh quan, môi trường thành phố Hà Nội	54
Giải thích thuật ngữ	63
Nguồn tư liệu ảnh	64

LỊCH SỬ HÀ NỘI TỪ THẾ KỈ XI ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XVI

Mục tiêu

- Kể tên được các giai đoạn lịch sử của Hà Nội từ thế kỉ XI đến đầu thế kỉ XVI.
- Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá của Hà Nội từ thế kỉ XI đến đầu thế kỉ XVI.
- Giới thiệu, tuyên truyền về lịch sử thành phố Hà Nội với người thân và bạn bè.

Mở đầu

Quan sát các công trình kiến trúc dưới đây và trình bày hiểu biết của em thông qua về lịch sử Hà Nội các công trình kiến trúc này?



Hình 1.1. Khuê Văn Các
(Văn Miếu – Quốc Tử Giám)



Hình 1.2. Chùa Một Cột



Hình 1.3. Đền Quán Thánh



Hình 1.4. Di tích Đuan Môn
(Hoàng thành Thăng Long)

1. Kinh đô Thăng Long từ thế kỉ XI đến đầu thế kỉ XV

a) Tình hình chính trị

Cuối năm 1009, Lý Công Uẩn lên ngôi vua và lập nên nhà Lý. Năm 1010, Lý Thái Tổ quyết định dời đô từ Hoa Lư (Ninh Bình) về thành Đại La (Hà Nội) và đổi tên là Thăng Long. Kinh thành Thăng Long được nhà Lý và nhà Trần kế tiếp nhau xây dựng và mở rộng, trở thành trung tâm chính trị của cả nước.



Hình 1.5. Tranh vẽ vua Lý Thái Tổ dời đô từ Hoa Lư về thành Đại La

Kinh thành Thăng Long được xây dựng theo cấu trúc ba vòng thành. Vòng thành ngoài cùng là La thành (Đại La thành), vòng thành giữa là Hoàng thành, vòng thành trong cùng là Cẩm thành. Cẩm thành được bảo vệ nghiêm ngặt, là nơi ở của vua và hoàng tộc, nơi làm việc của triều đình. Giữa Hoàng thành và La thành là khu dân cư, được chia thành các phường. Đến năm 1230 dưới thời Trần, Thăng Long được chia thành 61 phường tập trung theo ngành nghề sản xuất.

EM CÓ BIẾT

Năm 2002, trong quá trình chuẩn bị xây dựng Nhà Quốc hội mới, các nhà khoa học đã phát hiện di tích khảo cổ học đặc biệt tại số 18 Hoàng Diệu (quận Ba Đình). Kết quả các lần khai quật khảo cổ học quy mô lớn đã phát lộ dấu vết của Hoàng thành Thăng Long trong tiến trình lịch sử kéo dài suốt 13 thế kỉ (từ thế kỉ VII đến thế kỉ XX) với các loại hình kiến trúc cung điện, hiện vật và tầng văn hoá chồng xếp lên nhau. Đây là một đặc điểm mang giá trị nổi bật mà hiếm thủ đô nào trên thế giới có được.

Năm 2010, di tích Khu trung tâm Hoàng thành Thăng Long – Hà Nội được UNESCO công nhận là Di sản văn hoá thế giới.

Năm 1400, Hồ Quý Ly lập ra nhà Hồ. Nhà vua cho xây dựng kinh đô ở Tây Đô (Thanh Hoá), Thăng Long được đổi tên là Đông Đô.

Năm 1407, sau thất bại của nhà Hồ trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược, nước ta rơi vào ách đô hộ của nhà Minh. Chúng đặt nước ta thành quận Giao Chỉ, đàn áp, bóc lột nhân dân ta. Giai đoạn này, Đông Đô bị đổi tên thành Đông Quan.

b) Tình hình kinh tế

Nông nghiệp: Phía tây Kinh thành Thăng Long có nhiều làng nghề nông nghiệp như làng hoa Ngọc Hà, làng thuốc Đại Yên,...

Thủ công nghiệp: Nhiều làng nghề thủ công nghiệp truyền thống của Thăng Long được hình thành và phát triển như làng nuôi tằm, dệt lụa Nghi Tàm (quận Tây Hồ), làng làm giấy dó Yên Thái (quận Tây Hồ), làng gốm Bát Tràng (huyện Gia Lâm),...

Thương nghiệp: Hoạt động buôn bán tại các chợ bến, phố phường diễn ra tấp nập. Các chợ bến sông như bến Giang Khẩu, bến Triều Đông, bến Yên Hoa, bến Cơ Xá,... là nơi trao đổi hàng hoá giữa kinh đô với các vùng. Nhiều chợ hoạt động nhộn nhịp như chợ Cửa Đông, chợ Cửa Tây, chợ Cửa Nam. Trong đó, chợ Cửa Đông, hay còn gọi là chợ Đông (thuộc khu vực phố hàng Đường, hàng Buồm của quận Hoàn Kiếm) là trung tâm buôn bán sầm uất nhất Kinh thành.

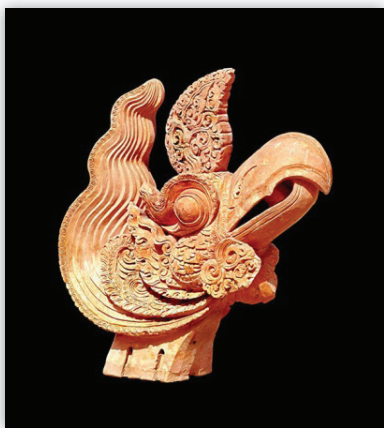


Hình 1.6. Ấm gốm hoa nâu thời Lý

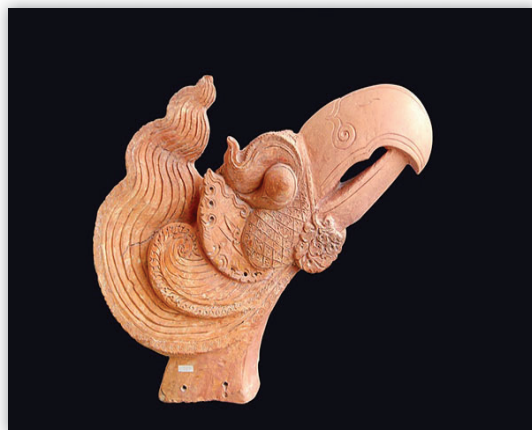
c) Tình hình văn hoá

Giáo dục: Nhà Lý, nhà Trần đều chú trọng phát triển giáo dục. Năm 1070, nhà Lý lập Văn Miếu. Năm 1076, Quốc Tử Giám được thành lập. Nhà Trần lập thêm Quốc học viện. Việc học hành ban đầu chỉ dành cho con em hoàng tộc, sau đó mở rộng đến con quan lại và dân thường trong cả nước. Các kì thi Nho học dần dần được tổ chức thường xuyên và quy củ hơn để chọn người tài giỏi ra làm quan.

Kiến trúc: Hoàng Thành Thăng Long được vua Lý Thái Tổ cho đắp từ năm 1010. Thành được đắp bằng đất, sau được xây ốp bằng gạch đá, phía ngoài thành có hào, mở bốn cửa về bốn phía: đông, tây, nam, bắc. Năm 1243, nhà Trần đắp lại thành này, đổi tên là Long Phụng thành. Các cung điện trong Kinh thành được xây dựng và tu sửa qua các triều đại. Những hiện vật được tìm thấy ở khu di tích Hoàng thành Thăng Long giúp chúng ta hình dung quy mô và nghệ thuật kiến trúc thời Lý – Trần.



Hình 1.7. Tượng đầu chim phượng, trang trí đầu nóc mái, thời Lý



Hình 1.8. Tượng đầu chim phượng, trang trí đầu nóc mái, thời Trần

Ngoài Hoàng thành Thăng Long, nhiều công trình kiến trúc nổi tiếng ở Thăng Long được xây dựng như: chùa Một Cột, tháp Báo Thiên, chuông Quy Điền...



Trình bày những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá ở Kinh thành Thăng Long từ thế kỉ XI đến đầu thế kỉ XV.

2. Kinh đô Đông Kinh từ đầu thế kỉ XV đến đầu thế kỉ XVI

a) Tình hình chính trị

Năm 1428, khởi nghĩa Lam Sơn thắng lợi, chấm dứt hơn 20 năm đô hộ của nhà Minh, khôi phục nền độc lập và mở ra thời kì phát triển mới của đất nước. Lê Lợi lên ngôi hoàng đế, thành lập nhà Lê sơ, đóng đô tại thành Thăng Long cũ. Năm 1430, Đông Đô được đổi tên là Đông Kinh.

Dưới thời vua Lê Thánh Tông, cả nước được chia thành các đạo thừa tuyên. Vùng kinh thành gọi là phủ Trung Đô – một đơn vị hành chính đặc biệt, ngang với các đạo thừa tuyên, trực thuộc quản lí của triều đình.

Năm 1469, phủ Trung Đô được đổi tên thành phủ Phụng Thiên. Phủ Phụng Thiên gồm 2 huyện là Quảng Đức và Vĩnh Xương, chia thành 36 phường (mỗi huyện có 18 phường).

b) Tình hình kinh tế

Nông nghiệp: Vua Lê Thánh Tông khuyến khích lập đồn điền, khai phá ruộng đất để sản xuất nông nghiệp. Xung quanh Đông Kinh có một số đồn điền như Quán La, Dịch Vọng, Thịnh Quang, Vĩnh Hưng.

Thủ công nghiệp: Triều đình tập hợp những thợ thủ công giỏi trong dân gian lập nên Cục Bách tác. Cục Bách tác trở thành cơ sở sản xuất thủ công nghiệp phục vụ trong triều đình.

Đông Kinh có nhiều phường thủ công nổi tiếng như: phường Yên Thái (quận Tây Hồ) làm giấy dó, phường Thụy Chương (quận Tây Hồ) và phường Nghi Tàm (quận Tây Hồ) dệt lụa,

phường Hàng Đào (quận Hoàn Kiếm) nhuộm điều, phường Thịnh Quang (quận Đống Đa) làm long nhân,... Ở vùng ven đô, làng gốm Bát Tràng (huyện Gia Lâm) sản xuất phát triển.

Thương nghiệp: Tiếp nối sự phát triển của thương nghiệp từ các thế kỉ trước, hoạt động buôn bán ở Đông Kinh có nhiều bước phát triển với hệ thống phố phường, chợ bến nhộn nhịp. Hoạt động buôn bán với thương nhân người Hoa được tập trung ở phường Đường Nhân (khu vực phố Hàng Ngang, quận Hoàn Kiếm).

c) Tình hình văn hoá

Giáo dục: Thời Lê Thánh Tông, giáo dục, khoa cử Nho học đạt đến đỉnh cao. Năm 1442, khoa thi Hội đầu tiên được nhà Lê sơ tổ chức ở Kinh thành. Các khoa thi được nhà Lê sơ tổ chức quy củ và đều đặn. Từ năm 1484, vua Lê Thánh Tông cho lập bia Tiến sĩ ở Văn Miếu – Quốc Tử Giám để tôn vinh những người đỗ đạt trong các kì thi Hội.

Kiến trúc: Hoàng thành Đông Kinh thời Lê sơ tiếp tục được xây dựng và mở rộng hơn so với Hoàng thành Thăng Long thời Lý – Trần. Nhà Lê sơ xây dựng và bố trí lại nhiều cung điện, lầu gác trong Cẩm thành.



Hình 1.9. Bộ thành bậc điện Kính Thiên (khu di tích Hoàng thành Thăng Long)

EM CÓ BIẾT

Điện Kính Thiên được nhà Lê xây dựng từ năm 1428, trên nền cũ của cung Càn Nguyên – Thiên An thời Lý – Trần. Đây là nơi thiết triều, cử hành các nghi lễ quan trọng của triều đình và tiếp đón sứ giả các nước.

Dấu tích điện Kính Thiên hiện nay chỉ còn khu nền cũ và bộ thành bậc trước cửa điện. Bộ thành bậc điện Kính Thiên gồm hai thành bậc chạm rồng ở giữa và hai thành bậc chạm mây hoá rồng hai bên tạo thành ba lối vào. Trong đó, lối đi giữa dành riêng cho nhà vua.

Năm 2020, bộ thành bậc điện Kính Thiên được công nhận là bảo vật quốc gia, khẳng định giá trị của kiệt tác nghệ thuật điêu khắc thời Lê sơ.



Trình bày những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá ở Kinh thành Đông Kinh thời Lê sơ.



Luyện tập

1. Vẽ sơ đồ tư duy tóm tắt những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá của Hà Nội từ thế kỉ XI đến đầu thế kỉ XVI.
2. Em có nhận xét gì về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá của Kinh thành Đông Kinh thời Lê sơ so với Kinh thành Thăng Long thời Lý – Trần?



Vận dụng

1. Sưu tầm thông tin, tranh ảnh về các nhân vật lịch sử tiêu biểu của Hà Nội từ thế kỉ XI đến đầu thế kỉ XVI theo các gợi ý:

TÊN NHÂN VẬT LỊCH SỬ

Năm sinh – Năm mất:

Quê quán:

Công lao:

.....

Nơi thờ tự:

.....

Câu chuyện, hình ảnh liên quan:

.....

2. Đóng vai hướng dẫn viên du lịch để giới thiệu về các di tích lịch sử – văn hoá của Hà Nội (Ví dụ: Văn Miếu – Quốc Tử Giám, di tích Khu trung tâm Hoàng thành Thăng Long,...).

DI SẢN VĂN HOÁ PHI VẬT THỂ TIÊU BIỂU Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Mục tiêu

- Kể tên được các loại hình di sản văn hoá phi vật thể tiêu biểu ở thành phố Hà Nội.
- Mô tả được một số nét chính về các di sản văn hoá phi vật thể tiêu biểu ở thành phố Hà Nội.
- Giới thiệu được những giá trị của di sản văn hoá phi vật thể ở thành phố Hà Nội với người thân và cộng đồng.

Mở đầu

Quan sát các bức hình sau và cho biết:

- Đây là những di sản văn hoá truyền thống nào ở Hà Nội?
- Kể tên những di sản văn hoá phi vật thể khác ở Hà Nội mà em biết.



Hình 2.1.



Hình 2.2.



Hình 2.3.



Hình 2.4.

1. Các loại hình di sản văn hoá phi vật thể tiêu biểu ở thành phố Hà Nội

Di sản văn hoá phi vật thể ở thành phố Hà Nội có nhiều loại hình đa dạng, phân bố khắp 30 quận, huyện, thị xã. Những di sản này có lịch sử lâu đời, được lưu truyền trong dân gian và được gìn giữ, phát huy đến ngày nay. Trong đó, nhiều di sản đã được xếp vào danh mục Di sản văn hoá phi vật thể quốc gia hoặc được UNESCO công nhận là Di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại.

Một số loại hình di sản văn hoá phi vật thể tiêu biểu ở Hà Nội:

- Lễ hội truyền thống: lễ hội đền Cổ Loa (xã Cổ Loa, huyện Đông Anh), lễ hội gò Đống Đa (phường Quang Trung, quận Đống Đa), hội Gióng ở đền Phù Đổng (xã Phù Đổng, huyện Gia Lâm) và đền Sóc (xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn), lễ hội đình Chèm (phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm),...
- Nghệ thuật trình diễn dân gian: ca trù, hát chèo, hát trống quân, múa rối nước,...
- Tập quán xã hội và tín ngưỡng: kéo co ngòi (phường Thạch Bàn, quận Long Biên), kéo mỏ (kéo co) (xã Xuân Thu, huyện Sóc Sơn).
- Nghề thủ công truyền thống: nghề dệt lụa Vạn Phúc (phường Vạn Phúc, quận Hà Đông), nghề gốm, sứ Bát Tràng (xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm), nghề cốm Mễ Trì (phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm), nghề quỳ vàng bạc Kiều Kỵ (xã Kiều Kỵ, huyện Gia Lâm),...



Hình 2.5. Lễ hội đền Cổ Loa (huyện Đông Anh)

Di sản văn hoá phi vật thể ở thành phố Hà Nội phản ánh đời sống tinh thần, tập quán, tín ngưỡng của người dân. Đây là tài sản vô giá của nhân dân Hà Nội, là một bộ phận và làm phong phú thêm nền văn hoá Việt Nam. Các di sản văn hoá phi vật thể góp phần giáo dục tinh thần yêu nước, lòng tự hào về bề dày văn hoá của mảnh đất nghìn năm văn hiến.



- Giới thiệu các loại hình di sản văn hoá phi vật thể ở thành phố Hà Nội.
- Trình bày ý nghĩa của các di sản văn hoá phi vật thể ở thành phố Hà Nội.

2. Một số di sản văn hoá phi vật thể tiêu biểu ở thành phố Hà Nội

a) Hội Gióng đền Phù Đổng và hội Gióng đền Sóc

Hội Gióng đền Phù Đổng (xã Phù Đổng, huyện Gia Lâm) và hội Gióng đền Sóc (xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn) được tổ chức để tưởng nhớ Phù Đổng Thiên Vương hay còn gọi là Thánh Gióng. Qua lễ hội, người dân cầu mong một năm mưa thuận gió hoà, gặp nhiều may mắn và thuận lợi.

Hội Gióng ở đền Phù Đổng – nơi sinh Thánh Gióng, diễn ra từ ngày 7 đến ngày 9 tháng 4 âm lịch. Hội Gióng đền Phù Đổng mô phỏng sinh động diễn biến các trận đánh của Thánh Gióng với giặc Ân. Trong ba ngày diễn ra hội Gióng, dân làng tổ chức các nghi thức tế Thánh và nghi lễ cầu mong mưa thuận, gió hoà. Hoạt động tiêu biểu nhất trong



Hình 2.6. Hội Gióng đền Phù Đổng (huyện Gia Lâm)

ngày chính hội (mùng 9) là hai trận đánh: đánh cờ ở Đống Đàm và đánh cờ ở Soi Bia. Hoạt động diễn ra trong không khí sôi nổi, kết hợp với những lời ca, điệu múa, chiếu chèo, trò chơi dân gian,... Kết thúc mỗi màn múa cờ là kết thúc một trận đánh. Ông Hiệu cờ vừa bước ra khỏi chiếu là chiếc chiếu được tung lên, dân chúng ào vào “cướp” lấy những mảnh chiếu để cầu may.

Hội Gióng ở đền Sóc – nơi Thánh Gióng bay về trời, diễn ra từ ngày 6 đến ngày 8 tháng 1 âm lịch. Việc chuẩn bị vật tế lễ cho hội Gióng ở đền Sóc cũng rất công phu. Đặc biệt, việc đan voi và làm giò hoa tre được tiến hành từ nhiều tuần trước lễ hội. Phần nghi thức tẩm tượng Thánh Gióng và cung tiến lễ vật diễn ra trang trọng, linh thiêng. Sau phần lễ, hai hoạt động náo nhiệt nhất của hội Gióng đền Sóc là tục “cướp hoa tre” cầu may và tục chém “tướng” (giặc) được diễn xướng tượng trưng bằng hiệu lệnh múa cờ.

Là những lễ hội được trình diễn bằng một hệ thống biểu tượng độc đáo, mang đậm bản sắc văn hoá Việt, hội Gióng ở đền Phù Đổng và đền Sóc đã được UNESCO công nhận là Di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại vào tháng 11 năm 2010.



Hình 2.7. Hội Gióng đền Sóc (huyện Sóc Sơn)



Mô tả những nét chính của hội Gióng đền Phù Đổng và hội Gióng đền Sóc.

b) Ca trù

Ca trù là nghệ thuật hát thơ, gắn liền với lễ hội, phong tục, tín ngưỡng, văn chương, âm nhạc, triết lí sống của người Việt. Vào thế kỉ XV, ca trù đã là một thể loại âm nhạc hoàn chỉnh. Ca trù là Di sản văn hoá phi vật thể chung của 14 tỉnh, thành phố trên khắp cả nước, trong đó có Hà Nội.

Tuỳ từng địa phương, từng thời điểm mà ca trù còn được gọi là hát ả đào, hát cô đầu. Nhóm trình diễn ca trù thường có một đào nương vừa hát vừa gõ phách, một kép đàn chơi đàn đáy, một quan viên đánh trống chầu. Âm sắc của giọng hát mượt mà và các nhạc cụ truyền thống đã tạo nên tiết tấu đa dạng cho ca trù. Trong một số diễn xướng, ca trù còn xuất hiện một vài điệu múa đơn xen.



Hình 2.8. Ca nương Phở Thị Kim Đức biểu diễn ca trù tại Hà Nội

EM CÓ BIẾT

Các không gian trình diễn của ca trù: Hát cửa đình (hát thờ) dùng trong nghi lễ thờ cúng Thành hoàng làng ở đình làng và trong những dịp lễ thờ tổ ca trù. Hát ca quán (hát chơi) phục vụ nhu cầu thưởng thức nghệ thuật và giải trí của quan lại, quý tộc, trí thức và các tầng lớp trung lưu trong xã hội. Hát cửa quyền (hát chúc hỷ) sử dụng vào những dịp vui trong cung vua, phủ chúa. Hát thi được tổ chức trong giới ca trù để tôn vinh, công nhận và thưởng thức tài nghệ của đào nương và kép đàn.

Ngày nay, hát cửa đình, hát cửa quyền, hát thi không còn nhưng hát ca quán vẫn được duy trì và yêu thích.

Hà Nội được coi là trung tâm ca trù lớn nhất của cả nước. Những năm trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, phố Khâm Thiên là “địa danh ca trù” nức tiếng ở Hà Nội. Cuối thế kỉ XX, Hà Nội có nhiều nghệ nhân ca trù nổi tiếng như: Quách Thị Hồ, Nguyễn Thị Chúc, Phó Thị Kim Đức, Đinh Khắc Ban, Đinh Thị Nghĩa, Đinh Thị Bản,... Tuy nhiên, ca trù dần mai một do bị coi là tàn tích của chế độ phong kiến. Từ đó, người theo nghề và hoạt động ca trù thưa thớt dần.

Năm 2009, UNESCO đưa ca trù vào danh mục Di sản văn hoá phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp. Trong những năm qua, Hà Nội có nhiều câu lạc bộ và nhóm ca trù được tổ chức, sinh hoạt thường xuyên: ca trù Lỗ Khê (huyện Đông Anh), ca trù Thăng Long (87 Mã Mây, quận Hoàn Kiếm), ca trù thôn Chanh (huyện Phú Xuyên), ca trù Hà Nội (đình Kim Ngân, quận Hoàn Kiếm), ca trù Bích Câu Đạo quán (quận Đống Đa), ca trù Đồng Chũr (huyện Chương Mỹ), ca trù Phú Thị (huyện Gia Lâm),... Hoạt động của các câu lạc bộ này tại Hà Nội đã góp phần bảo tồn, phát huy nghệ thuật ca trù trong cuộc sống hiện đại, duy trì sức sống lâu bền cho di sản.



Nêu những nét đặc sắc và ý nghĩa của nghệ thuật ca trù.

c) Nghi lễ kéo co ngồi đèn Trấn Vũ

Ở Hà Nội, nghi lễ kéo co ngồi đèn Trấn Vũ là nghệ thuật trình diễn dân gian đặc sắc của nhân dân thôn Ngọc Trì, phường Thạch Bàn, quận Long Biên. Nghi lễ được tổ chức vào ngày 3 tháng 3 âm lịch. Nghi lễ và trò chơi kéo co tuân thủ nhiều nghi thức chặt chẽ, từ việc chọn người tham gia cho đến việc thực hành kéo co.

Trước khi thực hành kéo co, các đội chuẩn bị lễ vật là mâm xôi, thủ lợn, hoa quả và tập trung trước sân đèn lễ Thánh. Tiếp đó, các đội nghe thẻ lệ thi đấu, bốc thăm và đại diện hai đội lên nâng cây song (dùng để kéo co) ba lần theo nghi lễ để mang song ra nơi kéo. Mỗi đội kéo thường có 15 – 19 người và 1 tổng cờ. Dây kéo bằng cây song luồn qua

một chiếc cột lim, chôn xuống đất gọi là cột đồng trụ. Trò kéo co ngồi phải thực hiện trên ruộng hoặc nền đất. Các trai làng trong đội ngồi bệt xuống đất, chân co, chân duỗi lấy gót chân làm điểm tựa để kéo nên được gọi là kéo co ngồi.

Nghi lễ kéo co ngồi được thực hành với mong ước mưa thuận, gió hoà, mùa màng bội thu của cư dân nông nghiệp. Nghi lễ cũng góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy sự đoàn kết trong cộng đồng.



Hình 2.9. Nghi lễ kéo co ngồi truyền thống đền Trấn Vũ (quận Long Biên)

EM CÓ BIẾT

Nghi lễ kéo co ngồi đền Trấn Vũ nhằm ôn lại tích xưa khi làng Ngọc Trì hạn hán. 12 giếng trong làng cạn khô, chỉ còn duy nhất 1 giếng còn nước. Người các xóm khác đến lấy nước, trong khi người ở xóm có nước sợ mất nên giữ lại. Người dân hai xóm, một bên giếng, một bên giữ, lại sợ đổ mất nước nên ngồi xuống đất mà ôm lấy cả thùng nước.

Nghi lễ kéo co ngồi đền Trấn Vũ được công nhận là Di sản văn hoá phi vật thể quốc gia năm 2014. Tháng 12 – 2015, nghi lễ và trò chơi kéo co ở Việt Nam cùng với Campuchia, Hàn Quốc, Philippines đã được UNESCO ghi danh tại Danh sách Di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại⁽¹⁾.



– Mô tả những nét chính của nghi lễ kéo co ngồi đền Trấn Vũ.

– Nêu ý nghĩa của nghi lễ kéo co ngồi đền Trấn Vũ.

d) Nghề làm gốm, sứ ở làng Bát Tràng

Làng gốm, sứ Bát Tràng thuộc xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, có lịch sử lâu đời, được hình thành từ thời Lý khi vua Lý Thái Tổ dời đô từ Hoa Lư ra Thăng Long.

⁽¹⁾ Ở Việt Nam, nghi lễ và trò chơi kéo co tập trung ở Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hà Nội, Tuyên Quang, Lai Châu, Lào Cai.

EM CÓ BIẾT

Khi vua Lý Thái Tổ dời đô từ Hoa Lư ra Thăng Long, 5 dòng họ làm nghề gốm nổi tiếng của làng Bồ Bát, huyện Yên Mô, phủ Trường Yên (huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình) là Trần, Vương, Nguyễn, Lê, Phạm đã quyết định đưa các nghệ nhân làm gốm và gia đình dời làng di cư về Kinh thành Thăng Long tìm đất lập nghiệp. Đến Bạch Thổ phường thuộc huyện Gia Lâm, phủ Thuận An (xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm) – nơi có nguồn nguyên liệu tốt để làm đồ gốm là đất sét trắng, 5 dòng họ đã kết hợp với dòng họ Nguyễn ở đây mở lò sản xuất gốm, lập nên làng gốm Bát Tràng. Thế kỉ XV, Bát Tràng trở thành làng nghề gốm nổi tiếng, được triều đình chọn để cung cấp đồ gốm cống phẩm cho nhà Minh.

Để làm ra một sản phẩm gốm, sứ người thợ Bát Tràng phải trải qua rất nhiều công đoạn: xử lí, pha chế đất, tạo dáng, tạo hoa văn, tráng men và cuối cùng là nung sản phẩm. Theo kinh nghiệm truyền đời của làng gốm, sứ Bát Tràng, mỗi sản phẩm là sự kết hợp của các yếu tố: đất, men, lửa. Trong đó, đất là xương, men là da, ngọn lửa là tinh thần. Vì vậy, người làng Bát Tràng đã đúc kết: “Nhất xương, nhì da, thứ ba dạc lò”.

Phương pháp tạo dáng đồ gốm cổ truyền của người làng Bát Tràng là làm bằng tay trên bàn xoay. Gốm, sứ Bát Tràng nổi tiếng với các dòng men đặc trưng: men ngọc, men nâu, men trắng, men rạn.



Hình 2.10. Thợ gốm Bát Tràng đang tạo dáng cho sản phẩm



Hình 2.11. Một số sản phẩm gốm, sứ Bát Tràng

Nghề làm gốm, sứ làng Bát Tràng là kết tinh sự sáng tạo của con người qua nhiều thế hệ, kết hợp giữa thủ công tinh xảo với sáng tạo nghệ thuật. Mỗi sản phẩm mang tính đặc trưng riêng của người nghệ nhân và của làng nghề. Nghề gốm, sứ làng Bát Tràng không chỉ là hoạt động kinh tế chủ đạo của người dân mà còn góp phần gìn giữ, phát huy giá trị văn hoá của cả dân tộc.

Với giá trị tiêu biểu, nghề gốm làng Bát Tràng được công nhận là Di sản văn hoá phi vật thể quốc gia vào tháng 4 – 2022.



Mô tả những nét chính về lịch sử hình thành, nét đặc sắc của nghề gốm, sứ làng Bát Tràng.

Luyện tập

1. Lập bảng tóm tắt một số di sản văn hoá phi vật thể tiêu biểu ở thành phố Hà Nội.

STT	Tên di sản	Địa bàn	Lịch sử hình thành	Hoạt động/ giá trị tiêu biểu	Danh hiệu/ Năm ghi nhận
1	Ca trù	?	?	?	?
2	Hội Gióng đền Phù Đổng	?	?	?	?
3	Hội Gióng đền Sóc	?	?	?	?
4	Nghi lễ kéo co ngòi đền Trấn Vũ	?	?	?	?
5	Nghề làm gốm, sứ làng Bát Tràng	?	?	?	?

2. Thông qua việc tìm hiểu các di sản văn hoá phi vật thể tiêu biểu ở Hà Nội, em có nhận xét gì về đời sống văn hoá của người dân Hà Nội.

Vận dụng

- Sưu tầm thông tin, tranh ảnh về một di sản văn hoá phi vật thể ở nơi em sinh sống.
- Giới thiệu một di sản văn hoá phi vật thể ở thành phố Hà Nội mà em yêu thích theo hình thức tự chọn: thuyết trình, video, triển lãm tranh, poster, đóng kịch, trình diễn văn nghệ,...

Mục tiêu

- Nêu được quy tắc ứng xử chung nơi công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội.
- Trình bày được một số biện pháp thực hiện quy tắc ứng xử văn minh nơi công cộng của thành phố.
- Thực hiện được các hành vi ứng xử văn minh nơi công cộng.
- Tuyên truyền để bạn bè, người thân thực hiện những hành vi ứng xử văn minh nơi công cộng.

Mở đầu

Quan sát hình ảnh, em hãy mô tả một số hành vi ứng xử trong từng hình ảnh.



Hình 3.1. Phố đi bộ Hồ Gươm



Hình 3.2. Thư viện Hà Nội



Hình 3.3. Ga đường sắt trên cao Cát Linh - Đồng Đa

Kiến thức mới

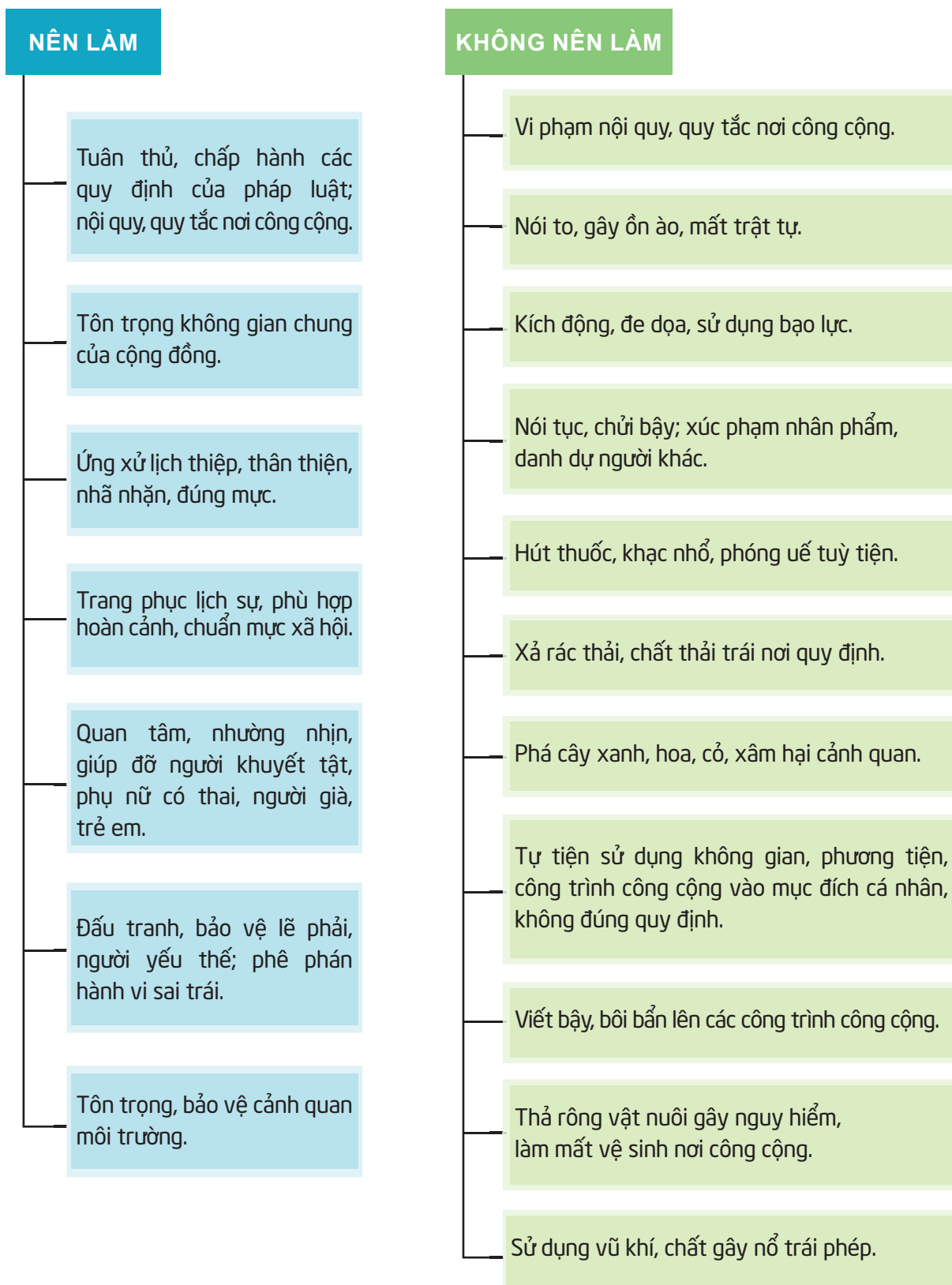
1. Quy tắc ứng xử nơi công cộng

Nơi công cộng là những không gian chung, nơi mọi người có thể gặp gỡ, giao lưu, trò chuyện với nhau, cùng hoạt động tập thể, sinh hoạt văn hoá, mua sắm, vui chơi, đi lại,... Trong không gian này, mọi người đều bình đẳng, tự do tham gia vào các hoạt động nhằm đáp ứng và thoả mãn nhu cầu cá nhân.



Hình 3.4. Tìm hiểu Quy tắc ứng xử nơi công cộng tại xã Bát Tràng (huyện Gia Lâm)

Hà Nội đã ban hành Quy tắc ứng xử nơi công cộng áp dụng cho tất cả các tổ chức, cá nhân làm việc, sinh sống, công tác, tham quan, học tập trên địa bàn thành phố Hà Nội. Trong đó, các quy tắc ứng xử chung được thể hiện ở những việc nên làm và không nên làm như sau:



Hình 3.5. Sơ đồ thể hiện quy tắc ứng xử chung nơi công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội

Nơi công cộng bao gồm rất nhiều địa điểm, đối tượng đến nơi công cộng cũng rất khác nhau, nên Bộ Quy tắc đã có những quy định, hướng dẫn về các hành vi ứng xử phù hợp với mỗi địa điểm. Một số nơi công cộng thường xuyên tụ tập đông người như tại vỉa hè, lòng đường; vườn hoa, công viên; cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo; thư viện, bảo tàng; trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, quán ăn; nhà ga, bến tàu, bến xe; khu vui chơi giải trí, điểm tham quan du lịch;... thì có những quy định cụ thể cho từng địa điểm đó. Các không gian công cộng còn lại sẽ thực hiện theo quy tắc ứng xử chung.

 Dựa vào thông tin mục 1 và hình 3.5, em hãy:

- Kể tên một số địa điểm công cộng tại thành phố Hà Nội.
- Liệt kê các quy tắc ứng xử chung nơi công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Một số biện pháp thực hiện quy tắc ứng xử văn minh nơi công cộng của thành phố Hà Nội

Thành phố đã tổ chức hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân thực hiện tốt quy tắc ứng xử nơi công cộng thông qua nhiều hình thức khác nhau như: hội thảo, tọa đàm, cuộc thi, câu lạc bộ, in phát tờ rơi, truyền thanh, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội, pano, bảng biểu, niêm yết Bộ Quy tắc ứng xử tại các vị trí dễ quan sát ở hầu hết các địa điểm công cộng.

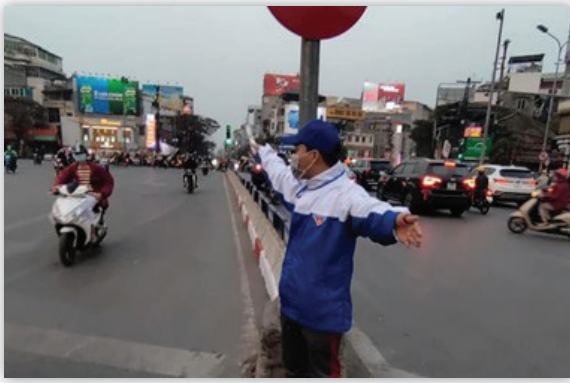
Phân công nhiệm vụ thực hiện các nội dung trong Quy tắc ứng xử đến các tổ chức chính trị – xã hội phụ trách, ví dụ: Đoàn Thanh niên thực hiện xây dựng văn hoá giao thông, Hội Phụ nữ phụ trách vấn đề vệ sinh môi trường, Hội Cựu chiến binh vận động giữ gìn an ninh trật tự, Hội Người cao tuổi nêu gương cho con cháu noi theo chấp hành Quy tắc ứng xử tại địa phương,...



Hình 3.6. Cuộc thi “Vẽ tranh tuyên truyền cổ động trực quan về Quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2022”



Hình 3.7. Tranh tường tuyên truyền văn hoá ứng xử nơi công cộng của Đoàn Thanh niên phường Thụy Khuê (quận Tây Hồ)



Hình 3.8. Thanh niên phường Văn Miếu tham gia bảo đảm an ninh, trật tự (quận Đống Đa)



Hình 3.9. Hội Phụ nữ phường Mỹ Đình 1 chăm sóc tuyến đường hoa (quận Nam Từ Liêm)



Hình 3.10. Tuổi trẻ Sơn Tây tuyên truyền Quy tắc ứng xử nơi công cộng (thị xã Sơn Tây)



Hình 3.11. Đoàn viên Đoàn Thanh niên phường Hàng Đào tham gia làm đẹp đường phố (quận Hoàn Kiếm)

Biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt Quy tắc ứng xử và có thành tích tuyên truyền, vận động, làm lan toả Quy tắc ứng xử; nhắc nhở, phê bình công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng với những vi phạm về Quy tắc ứng xử nơi công cộng để kịp thời răn đe, chấn chỉnh hành vi chưa phù hợp.

Dựa trên những quy tắc ứng xử chung, các địa phương đã thực hiện linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với đặc thù, thế mạnh của địa phương, đưa các quy tắc trở nên gần gũi, thành thói quen của mỗi người. Triển khai nhiều mô hình hay, cách làm tốt, hiệu quả như: mô hình thôn, làng sáng, xanh, sạch, đẹp ở huyện Đan Phượng; “Di tích lịch sử, văn hóa – Điểm đến an toàn, hấp dẫn” tại quận Bắc Từ Liêm; “Tổ dân phố 5 không” ở quận Thanh Xuân; “Tuổi trẻ Sơn Tây tuyên truyền trực quan Quy tắc ứng xử nơi công cộng” tại thị xã Sơn Tây; mô hình thanh niên tình nguyện, đoàn viên thanh niên vẽ tranh bích họa trên các bức tường, tủ điện tạo cảnh quan môi trường thân thiện; xóa các biển quảng cáo rao vặt, chống viết vẽ bậy, vận động xã hội hoá xây dựng sân chơi cộng đồng cho trẻ em; mô hình Hội Phụ nữ với ngày Chủ nhật xanh, nhật rác dọn vệ sinh môi trường, trồng hoa, cây xanh;...

Các trường học trên địa bàn thành phố Hà Nội đã thực hiện nhiều biện pháp góp phần giáo dục và hình thành cho học sinh các hành vi ứng xử văn minh với mọi người ở mọi

nơi, mọi lúc. Đó là tiếp tục triển khai bộ tài liệu "Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho học sinh Hà Nội" thông qua nhiều cách thức khác nhau, như lồng ghép nội dung của tài liệu vào một số môn học (Ngữ Văn, Lịch sử, Giáo dục công dân,...); tổ chức hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt Đoàn, Đội, các hoạt động giáo dục kĩ năng sống, hoạt động tập thể của lớp, của trường;... Từ đó, học sinh thực hiện được nếp sống thanh lịch, văn minh từ trong sinh hoạt cá nhân (cách ăn, nói, đi, đứng, trang phục, tác phong,...), đến thái độ, hành vi nơi công cộng (giao tiếp và ứng xử có văn hoá, lịch sự, nhã nhặn, trong sáng); học hỏi, chọn lọc, tiếp thu những điều hay trong cuộc sống hằng ngày; đoàn kết, giúp đỡ và yêu thương nhau; gìn giữ, phát huy những giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của người Hà Nội.

Trường học thực hiện "Bộ quy tắc ứng xử trong các cơ sở giáo dục", bao gồm những việc nên làm và không nên làm về trang phục, ngôn ngữ, hành vi ứng xử của các thành viên trong nhà trường. Học sinh thực hiện bộ quy tắc này thông qua việc tham gia nhiều hoạt động như: xây dựng môi trường cảnh quan trường lớp xanh, sạch, đẹp và an toàn; tham gia các phong trào thi đua nền nếp và học tập giữa các khối, lớp trong toàn trường; các hoạt động trải nghiệm, văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao; hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, tri ân, đền ơn đáp nghĩa; sinh hoạt các câu lạc bộ phù hợp với lứa tuổi, cấp học;... Vì vậy, học sinh đã hình thành các hành vi ứng xử văn minh đối với cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên trong nhà trường; với bạn bè, cha mẹ, người thân,... như: kính trọng, lễ phép, trung thực, ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, đoàn kết, giúp đỡ và tôn trọng sự khác biệt, yêu thương; không nói tục, không xúc phạm, không bịa đặt,...

Ngoài ra, nhà trường cũng xây dựng và triển khai nội quy của trường, của lớp; học sinh thực hiện đúng, nghiêm túc và đầy đủ các nội quy. Qua đó, học sinh hình thành thói quen học tập tốt, rèn luyện tốt; bảo vệ an toàn cho bản thân và người khác; tạo môi trường học tập lành mạnh, đoàn kết, thân thiện; tạo các mối quan hệ tốt đẹp trong nhà trường và cộng đồng. Thông qua việc tham gia các hoạt động trên, học sinh thực hiện được các hành vi ứng xử văn minh trong nhà trường và nơi công cộng.

 Dựa vào thông tin mục 2 và các hình ảnh em hãy nêu một số biện pháp thực hiện Quy tắc ứng xử văn minh nơi công cộng tại thành phố Hà Nội.

3. Ý nghĩa của việc thực hiện ứng xử văn minh nơi công cộng

Ứng xử văn minh là thái độ, hành động đúng đắn, đẹp đẽ của người có văn hoá; thể hiện qua các hành vi như lời nói, việc làm, tác phong,... trên cơ sở lòng nhân ái và sự hiểu biết giữa con người với con người, giữa con người với thiên nhiên, môi trường sống.

Ứng xử văn minh giữa người với người sẽ thiết lập và duy trì được các mối quan hệ



Hình 3.12. Nữ Công an giao thông Thủ đô dẫn bà cụ qua đường, một trong những hình ảnh thấm đẫm chất nhân văn

tốt đẹp, giúp cho mỗi người có được tinh thần thoải mái, vui vẻ, tạo được thiện cảm và sự tin cậy lẫn nhau giữa mọi người. Ứng xử tốt với thiên nhiên, môi trường sẽ tạo nên cảnh quan thiên nhiên trong lành, môi trường sống xanh, sạch, mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho con người.

Ứng xử văn minh nơi công cộng thể hiện sự hiểu biết và ý thức trách nhiệm của cá nhân đối với cộng đồng thông qua những hành vi ứng xử phù hợp với truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc, của mảnh đất Thăng Long – Hà Nội cũng như xu thế phát triển của xã hội; giúp xã hội ngày càng văn minh, hiện đại và tốt đẹp hơn; góp phần hình thành nhân cách đẹp và hoàn thiện của mỗi người.



Hình 3.13. Hướng dẫn trẻ em bỏ rác đúng nơi quy định, dần hình thành văn hoá ứng xử nơi công cộng

Đặc biệt, thực hiện ứng xử văn minh nơi công cộng giúp giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá Thăng Long – Hà Nội, vùng đất ngàn năm văn hiến; xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, góp phần xây dựng văn hoá Thủ đô tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

 Dựa vào thông tin mục 3 và quan sát hình ảnh 3.12, 3.13, em hãy chia sẻ cảm xúc của bản thân khi thực hiện hoặc chứng kiến người khác thực hiện các hành vi ứng xử văn minh nơi công cộng tại thành phố Hà Nội.

Luyện tập

1. Thông qua các biện pháp, hoạt động thực hiện quy tắc ứng xử văn minh nơi công cộng tại địa phương và trong trường học, em hãy lấy ví dụ chứng minh cho nhận định: “Học sinh lớp 7 có thể thực hiện được một số hành vi ứng xử văn minh phù hợp với lứa tuổi ở nơi công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội.”.

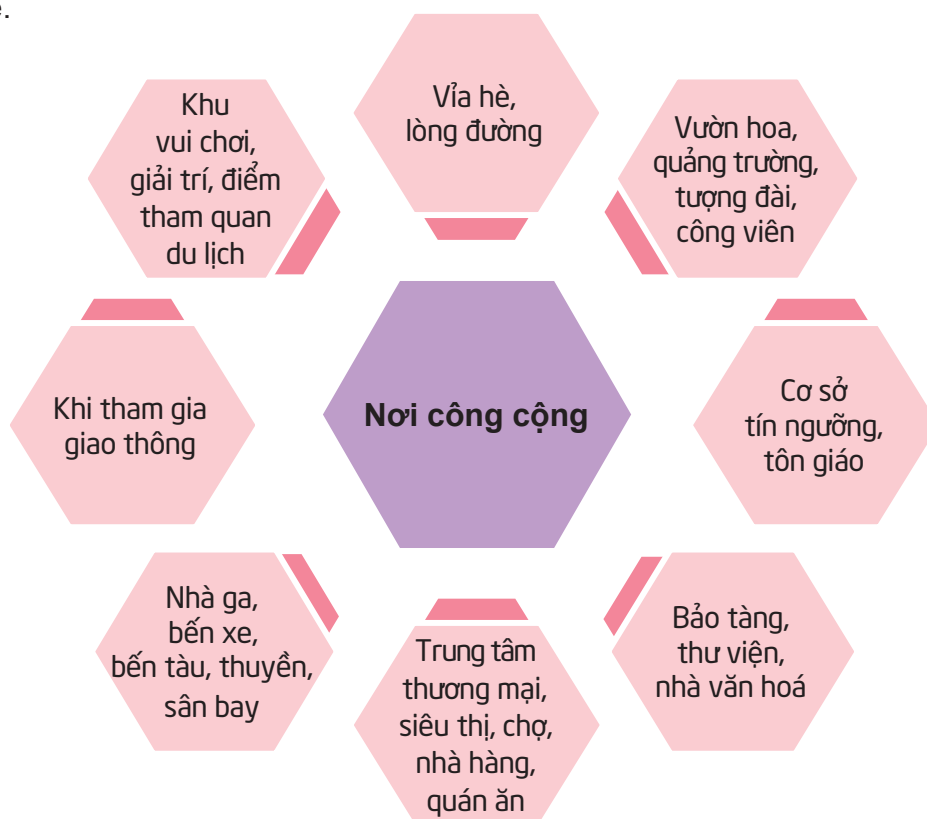
2. Chia sẻ cách ứng xử của em khi gặp các tình huống sau đây:

Tình huống	Cách ứng xử
Trong phòng đọc của thư viện nhà trường, một số em học sinh lớp 6 đang trêu đùa, xô đẩy nhau.	?
Anh T hàng xóm thường không đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy.	?
Trong thang máy, em gặp cô M đang mang bầu, tay xách nhiều túi đồ.	?
Gia đình bạn H thường xuyên đổ rác ra đường.	?
Em gặp một cụ già đang muốn sang đường.	?
Trong công viên, các bạn đang giẫm lên vườn hoa để chụp ảnh.	?



Lựa chọn một trong hai nhiệm vụ sau:

1. Tìm hiểu, liệt kê và thực hiện các hành vi ứng xử văn minh tại một số nơi công cộng cụ thể.



2. Thiết kế sản phẩm tuyên truyền, vận động người thân và bạn bè thực hiện ứng xử văn minh nơi công cộng.

Gợi ý: poster, pano, infographic, tranh vẽ, bài thơ, bài hát, bài viết,...

ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Mục tiêu

- Trình bày được những đặc điểm nổi bật về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của thành phố Hà Nội.
- Nêu được ảnh hưởng của tự nhiên đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của thành phố.
- Xác định được trên bản đồ các dạng địa hình, sông, hồ, khoáng sản của thành phố Hà Nội.
- Tìm hiểu được đặc điểm tự nhiên của thành phố Hà Nội qua tranh ảnh, tài liệu, tham quan thực tế địa phương.



Mở đầu

– Kể tên cảnh quan thiên nhiên của thành phố Hà Nội được nhắc đến trong các câu ca dao dưới đây:

*Đồng xanh sông Nhị chạy dài
Mây quang non Tản chiếu ngời Thăng Long.*

*Nhất cao là núi Ba Vì
Thứ ba Tam Đảo, thứ nhì Độc Tôn.*

*Nhị Hà quanh bắc sang đông
Kim Ngưu, Tô Lịch là sông bên này.*

– Bổ sung một số cảnh quan thiên nhiên khác hoặc chia sẻ đặc điểm về tự nhiên ở thành phố Hà Nội mà em biết.



Kiến thức mới

1. Địa hình

Thành phố Hà Nội có địa hình thấp dần từ bắc xuống nam, từ tây sang đông, gồm các dạng địa hình chính như sau:

– *Địa hình núi và gò – đồi* phân bố chủ yếu ở phía tây và phía bắc, thuộc loại núi thấp. Trong đó, Ba Vì là dãy núi cao nhất với các đỉnh núi nổi tiếng: đỉnh Tản Viên (1 281 m) và đỉnh Vua (1 296 m); núi ở các huyện phía bắc có độ cao trung bình khoảng 500 m. Ngoài ra, còn có một số núi sót phân bố rải rác trên đồng bằng. Địa hình đồi chiếm diện tích không nhiều, chủ yếu là đồi thấp và mang tính chất gò – đồi xen kẽ. Khu vực này thích hợp để phát triển lâm nghiệp, chăn nuôi, du lịch, xây dựng và công nghiệp.



Hình 4.1. Núi Tản Viên (huyện Ba Vì)



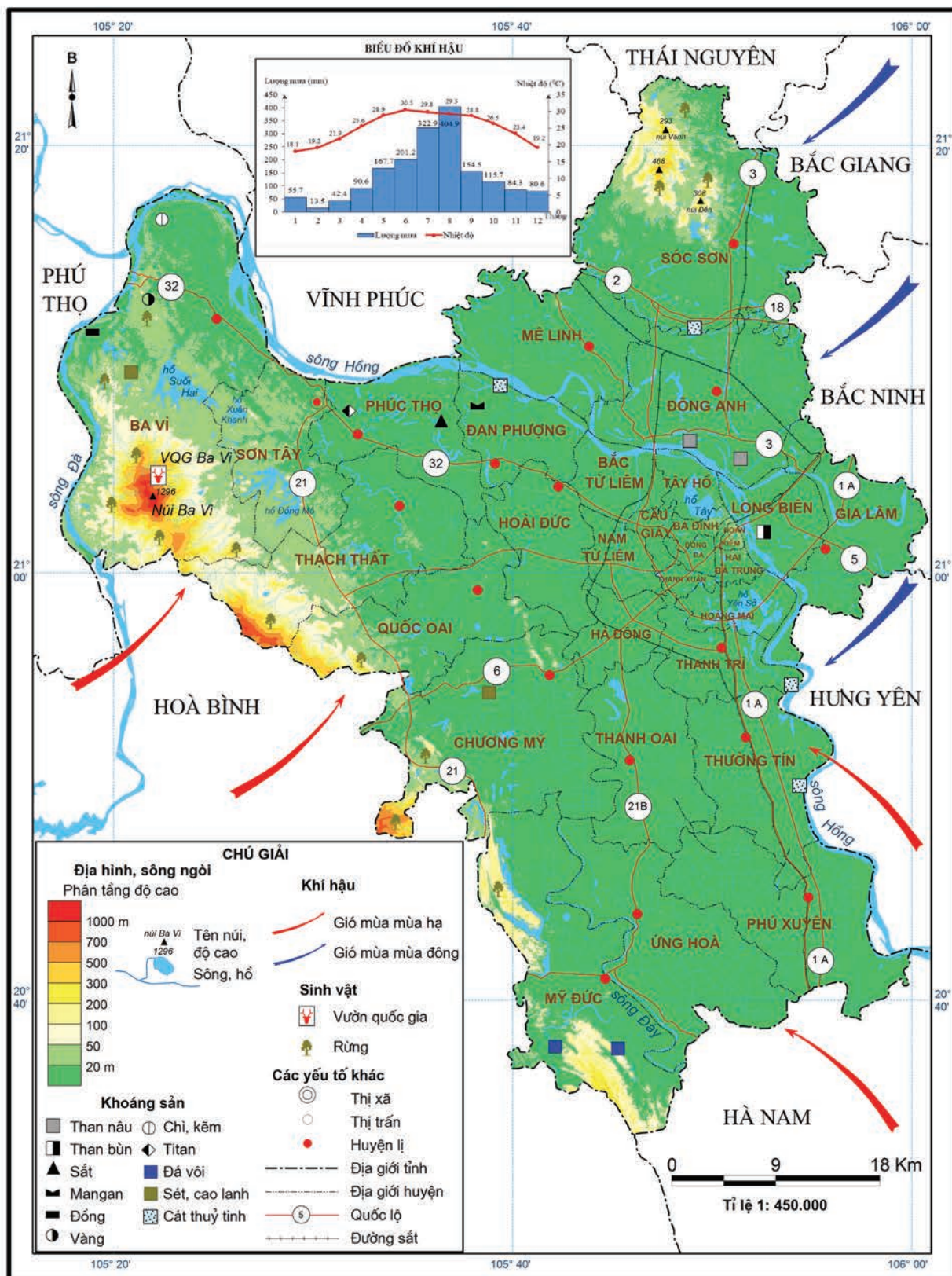
Hình 4.2. Cánh đồng lúa (huyện Chương Mỹ)

– *Địa hình đồng bằng* chiếm diện tích lớn nhất thành phố. Độ cao có sự thay đổi, nơi thấp nhất có độ cao dưới 3 m so với mực nước biển (chủ yếu phân bố ở phía đông nam thành phố, các huyện Phú Xuyên, Ứng Hoà); độ cao 3 – 5 m (chủ yếu ở các huyện Mỹ Đức, Chương Mỹ, Thanh Oai,...); độ cao 12 – 15 m (ở các huyện Phúc Thọ, Đông Anh),... Hầu hết đồng bằng đều do phù sa sông Hồng bồi đắp từ hàng triệu năm trước, được sử dụng chủ yếu để trồng lúa, hoa màu, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản. Một số khu vực địa hình thấp trũng có khả năng ngập úng cao khi mưa lớn.



Đọc thông tin, quan sát bản đồ tự nhiên thành phố Hà Nội, em hãy:

- Kể tên các dạng địa hình chính của Hà Nội.
- Nêu đặc điểm nổi bật về từng dạng địa hình và ảnh hưởng của các dạng địa hình đó đến sự phát triển kinh tế – xã hội của Hà Nội.



Hình 4.3. Bản đồ tự nhiên thành phố Hà Nội

2. Đất

Hà Nội có nhiều loại đất thuộc các nhóm đất khác nhau, trong đó có hai nhóm đất chính:

– *Nhóm đất phù sa* chiếm diện tích lớn nhất ở Hà Nội do sông Hồng bồi đắp, phân bố chủ yếu ở vùng đồng bằng và đồng bằng ven gò, gồm có: đất phù sa không được bồi hằng năm (nằm trong đê) chiếm ưu thế và đất phù sa được bồi đắp hằng năm (nằm ngoài đê) chiếm diện tích nhỏ. Đây là nhóm đất tốt, màu mỡ, có đặc tính ít chua đến trung tính, thích hợp với nhiều loại cây trồng, đặc biệt là trồng lúa 2 vụ cho năng suất cao hoặc xen canh 2 vụ lúa và 1 vụ màu (cây vụ đông); thuận lợi để phát triển các vùng trồng rau xanh chuyên canh và cây ăn quả. Tuy nhiên, do có địa hình thấp nên nhóm đất này ở một số khu vực thường bị ngập úng vào mùa mưa.

– *Nhóm đất feralit* (đất đỏ vàng) phân bố chủ yếu ở vùng đồi núi thấp phía tây thành phố (thuộc các huyện Ba Vì, Thạch Thất, Quốc Oai, Chương Mỹ, thị xã Sơn Tây) và ở huyện Sóc Sơn. Nhóm đất này thích hợp để trồng các loại cây ăn quả, cây công nghiệp và trồng rừng.

Ngoài hai nhóm đất chính, Hà Nội còn có đất cát, đất xám bạc màu, đất mùn vàng đỏ trên núi,...



Đọc thông tin mục 2, em hãy:

- Kể tên các loại đất chính của Hà Nội.
- Nêu đặc điểm nổi bật và ảnh hưởng của đất đến sự phát triển kinh tế – xã hội của Hà Nội.

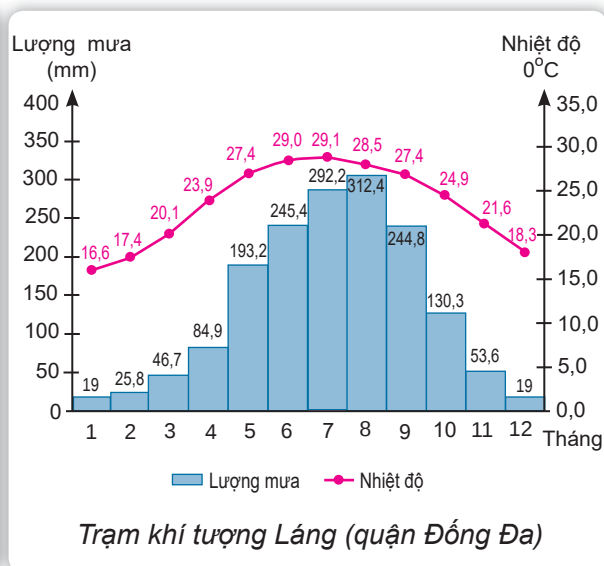
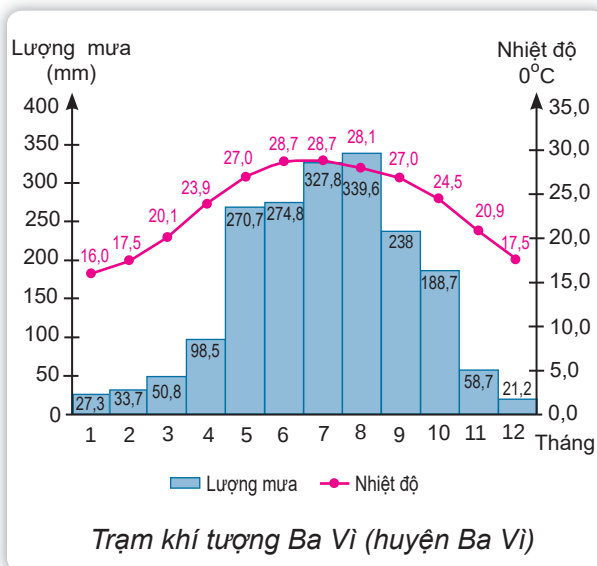
3. Khí hậu

Khí hậu Hà Nội mang đặc trưng của vùng đồng bằng sông Hồng – khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có sự phân hoá đa dạng theo mùa và theo khu vực. Nhiệt độ trung bình năm khá cao, phần lớn diện tích của Hà Nội là đồng bằng châu thổ (với độ cao phổ biến là 5 – 20 m) có nhiệt độ trung bình năm khoảng 23 – 24 °C, lượng mưa trung bình năm khá lớn, đại bộ phận lãnh thổ có lượng mưa trung bình năm khoảng 1 500 – 1 700 mm; độ ẩm trung bình năm khoảng 83 – 85 %.

EM CÓ BIẾT

Nền nhiệt của thành phố cũng có sự thay đổi theo độ cao địa hình. Khu vực đồi núi thấp phía bắc huyện Sóc Sơn và phía tây bắc huyện Ba Vì có nhiệt độ thấp hơn: ở độ cao 500 – 700 m, nhiệt độ trung bình năm khoảng 19 °C – 20 °C; lên đến độ cao 900 – 1 000 m, nhiệt độ trung bình năm chỉ còn khoảng 18 °C.

Lượng mưa trung bình năm cũng có sự khác nhau: một số nơi ở phía đông thành phố (huyện Gia Lâm, Thanh Trì) có lượng mưa thấp, chỉ khoảng 1 260 mm; khu vực đồi núi (thị xã Sơn Tây, huyện Ba Vì) lượng mưa cao hơn, đạt khoảng 1 700 – 1 900 mm (thậm chí, trên dãy núi Ba Vì lượng mưa lên đến 2 000 – 2 400 mm).



Hình 4.4. Biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa đo tại hai trạm khí tượng ở thành phố Hà Nội

(Nguồn: Số liệu lưu trữ tại Phòng Địa lí khí hậu, Viện Địa lí, Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam)

Khí hậu của Hà Nội có sự thay đổi và khác biệt giữa hai mùa trong năm. Mùa hè từ tháng 5 đến tháng 10, nóng và mưa nhiều (chiếm khoảng 80 % lượng mưa cả năm), nhiệt độ trung bình khoảng 27 – 28 °C, chủ yếu là gió đông nam. Mùa đông từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, thời tiết lạnh và ít mưa (chủ yếu là mưa nhỏ và mưa phùn), nhiệt độ trung bình khoảng 16 – 21 °C (có từ 2 – 3 tháng lạnh với nhiệt độ trung bình dưới 18 °C), chủ yếu là gió đông bắc.

Điều kiện khí hậu của Hà Nội phù hợp để phát triển các loại cây trồng đa dạng, cả nhiệt đới và ôn đới. Vào mùa đông có thể trồng được các cây ôn đới như: khoai tây, cải bắp, nhiều loài hoa quý,...

Tuy nhiên, Hà Nội cũng có những hiện tượng thời tiết bất thường như quá nóng hoặc quá lạnh, sương muối, đông lốc, mưa đá, bão, áp thấp nhiệt đới,... ảnh hưởng đến sinh hoạt và sản xuất, đặc biệt ảnh hưởng lớn đến trồng trọt và chăn nuôi trên địa bàn thành phố.



Hình 4.5. Sản xuất rau vụ đông (huyện Đông Anh)



Hình 4.6. Vườn đào Nhật Tân (quận Tây Hồ)



Dựa vào hình 4.4 và các thông tin ở mục 3, em hãy:

- Nhận xét về nhiệt độ và lượng mưa của các khu vực tại trạm Ba Vì và trạm Láng.

Trạm		Ba Vì	Láng
Nhiệt độ	Tháng cao nhất (°C)	?	?
	Tháng thấp nhất (°C)	?	?
Lượng mưa	Những tháng trên 100 mm	?	?
	Những tháng dưới 100 mm	?	?

- Nêu đặc điểm nổi bật và ảnh hưởng của khí hậu đến sự phát triển kinh tế – xã hội của Hà Nội.

4. Thủy văn

a) Hệ thống sông, suối

Hệ thống sông, suối của thành phố Hà Nội khá dày, phân bố không đồng đều giữa các khu vực với mật độ thay đổi khá lớn: từ 0,1 – 1,5 km/km². Độ dốc của sông nhỏ, các dòng uốn khúc quanh co. Sông, suối có vai trò quan trọng đối với đời sống và sản xuất của người dân Thủ đô.

Chế độ dòng chảy của các con sông thay đổi rõ rệt theo hai mùa (mùa khí hậu): mùa lũ, từ tháng 6 đến tháng 10, lượng nước chiếm 70 – 80% tổng lượng dòng chảy toàn năm; mùa cạn từ tháng 11 đến tháng 5 năm sau, mực nước và lưu lượng nước đều ở mức rất thấp. Hà Nội có hai hệ thống sông chính là sông Hồng và sông Thái Bình với các sông lớn như: sông Hồng, sông Nhuệ, sông Đáy, sông Cầu,... Ngoài ra, trên địa bàn thành phố còn có nhiều sông, suối nhỏ khác như sông Tô Lịch, sông Kim Ngưu, sông Lừ, sông Sét (ở nội thành); suối Quanh, suối Củi, suối Mít, suối Ca,... (ở ngoại thành).



Hình 4.7. Sông Hồng
(đoạn qua cầu Nhật Tân, quận Tây Hồ)



Hình 4.8. Sông Đuống
(đoạn qua cầu Đông Trù, huyện Đông Anh)

CÁC HỆ THỐNG SÔNG CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Hệ thống sông	Tên sông	Vai trò của sông	Chiều dài của sông trên địa phận thành phố Hà Nội (km)
Sông Hồng	Sông Hồng	Sông chính của hệ thống	163
	Sông Đà	Phụ lưu lớn nhất của hệ thống	32
	Sông Nhuệ	Chi lưu ở phía hữu ngạn sông Hồng	53
	Sông Đáy		110
	Sông Tích		91
	Sông Đuống	Chi lưu ở phía tả ngạn sông Hồng	23
Sông Thái Bình	Sông Công	Phụ lưu của sông Cầu	10
	Sông Cà Lồ		80
	Sông Cầu	Phụ lưu của sông Thái Bình	15

b) Hệ thống hồ, đầm

Hà Nội là thành phố nổi tiếng với rất nhiều hồ, đầm, ao tự nhiên và nhân tạo với khoảng 300 hồ, đầm, ao có diện tích mặt nước lớn hơn 1 ha. Khu vực nội thành có rất nhiều hồ nổi tiếng như: hồ Hoàn Kiếm với diện tích gần 11 ha, nằm ở trung tâm của Thủ đô, giữ vị trí đặc biệt đối với Hà Nội. Đây là hồ có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với cảnh quan, môi trường và đời sống văn hoá của người dân Thủ đô.

Hồ Tây là hồ tự nhiên có diện tích lớn nhất trong nội thành Hà Nội, hơn 500 ha. Ngoài ra, trên địa bàn thành phố còn có nhiều hồ khác như: Trúc Bạch, Thủ Lệ, Ngọc Khánh, Giảng Võ,... Khu vực ngoại thành có nhiều hồ lớn như Suối Hai, Đồng Mô, Quan Sơn; đầm Vân Trì, đầm Long,...



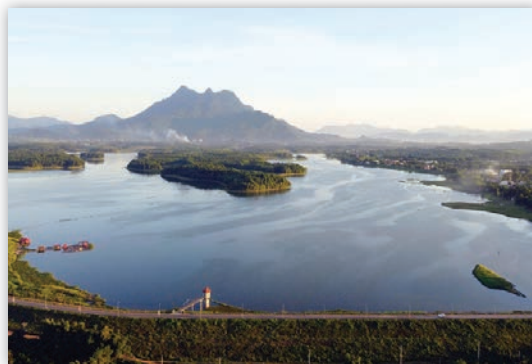
Hình 4.9. Hồ Hoàn Kiếm (quận Hoàn Kiếm)



Hình 4.10. Hồ Tây (quận Tây Hồ)

Các hồ, đầm có vai trò quan trọng, vừa là cảnh quan sinh thái, danh lam thắng cảnh – một nét đặc sắc không thể thiếu trong kiến trúc đô thị, sinh hoạt văn hoá, vui chơi, giải trí, điều hoà khí hậu trong khu vực, vừa điều tiết lượng nước mưa, xử lí nước thải.

Ngoài ra, Hà Nội cũng có nguồn nước ngầm tương đối phong phú. Tuy nhiên, do quá trình đô thị hoá và công nghiệp hoá, việc khai thác nước ngầm với lưu lượng ngày càng lớn và thiếu kiểm soát trong thời gian dài đã làm cho nguồn nước này suy thoái cả về khối lượng và chất lượng.



Hình 4.11. Hồ Suối Hai (huyện Ba Vì)



Dựa vào bản đồ tự nhiên thành phố Hà Nội và các thông tin ở mục 4, em hãy:

- Kể tên một số sông, hồ, đầm ở thành phố Hà Nội.
- Nêu đặc điểm nổi bật và ảnh hưởng của thủy văn đến sự phát triển kinh tế – xã hội của Hà Nội.

5. Sinh vật

Năm 2021 Hà Nội có tổng diện tích rừng là 19 700 ha, trong đó, diện tích rừng tự nhiên chiếm 38,6%. Diện tích đất lâm nghiệp có rừng là 20 300 ha. Rừng phân bố chủ yếu ở các huyện Ba Vì, Sóc Sơn, Thạch Thất,... Đây là nguồn tài nguyên thiên nhiên quan trọng phục vụ sản xuất và sinh hoạt của con người.

Hệ thực vật ở Hà Nội đa dạng, có đầy đủ cả 6 ngành bậc cao với 1 747 loài, trong đó có 53 loài quý hiếm như khuyết lá thông, bách xanh, pơ mu, nghiến, lan kim tuyến, chò nâu,... Hệ động vật cũng khá phong phú với 891 loài, trong đó có các loài quý hiếm như tê tê vàng, sóc bay trâu, rái cá vuốt bé, cò hương, tắc kè,...

Ngoài lớp phủ rừng, Hà Nội cũng có lớp phủ cây trồng đa dạng, gồm 3 nhóm: cây nông nghiệp chủ yếu được trồng ở các huyện ngoại thành; cây xanh đường phố là lớp phủ thực vật rất quan trọng ở các quận nội thành của Hà Nội, có khoảng gần 50 loại cây khác nhau như sấu, phượng, hoa sữa, bằng lăng,...; cây cảnh và hoa: trong đó, đào và quất là loại cây trồng mang tính văn hoá truyền thống của Hà Nội.



Hình 4.12. Đa dạng sinh học ở Vườn Quốc gia Ba Vì

Hà Nội có nguồn gen đa dạng, trong đó có nhiều gen cây trồng đặc sản như: bưởi đỏ Mê Linh, phật thủ Đắc Sở, mơ Hương Tích, húng Láng, cải bẹ dưa Đông Dư, đào Nhật Tân, sen Tây Hồ,...

EM CÓ BIẾT

Hà Nội có nhiều làng hoa truyền thống nổi tiếng như: Nhật Tân, Nghi Tàm, Ngọc Hà, Quảng Bá,... và các làng hoa, cây cảnh mới ở quận Bắc Từ Liêm, quận Hoàng Mai, huyện Mê Linh, huyện Đông Anh, huyện Gia Lâm,...

 Dựa vào bản đồ tự nhiên thành phố Hà Nội và các thông tin ở mục 5, em hãy lấy ví dụ chứng minh: Tài nguyên sinh vật ở Hà Nội đa dạng và có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của thành phố.

6. Khoáng sản

Hà Nội có nguồn khoáng sản khá phong phú, tuy nhiên trữ lượng không đáng kể. Nhiên liệu có than, than bùn (trữ lượng khoảng 30 triệu tấn). Kim loại có sắt ở Ba Trại (Ba Vì) và Xuân Sơn (Sơn Tây); đồng ở Đá Chông (Ba Vì); vàng gốc ở Vân Hoà và vàng sa khoáng ở Vân Hoà, Khánh Thượng, Yên Bài (Ba Vì). Vật liệu xây dựng gồm cuội sỏi ở xóm Ban và Trung Hà (Ba Vì), cát xây dựng ở các bãi bồi của sông Hồng, đá vôi xi măng ở huyện Mỹ Đức, đá vôi xây dựng ở mỏ núi Chẹ (Ba Vì),... Nước khoáng đã phát hiện được 3 điểm ở Tản Lĩnh (Ba Vì), Định Công (Thanh Trì), Thanh Quang (Sóc Sơn).

Như vậy, tài nguyên khoáng sản ở Hà Nội chủ yếu là vật liệu xây dựng, trong đó đáng kể nhất là đá vôi. Tuy nhiên, việc khai thác các loại vật liệu xây dựng cần được quy hoạch và quản lý chặt chẽ để đạt được hiệu quả kinh tế, đồng thời tránh làm tổn hại đến môi trường.

 Dựa vào bản đồ tự nhiên thành phố Hà Nội và các thông tin ở mục 6, em hãy:

- Kể tên các loại khoáng sản của Hà Nội.
- Nêu đặc điểm nổi bật về các loại khoáng sản của thành phố.



Luyện tập

1. Xác định trên bản đồ tự nhiên thành phố Hà Nội vị trí/ sự phân bố của các dạng địa hình chính, các đỉnh núi cao trên 1 000 m, sông, hồ, vườn quốc gia và các loại khoáng sản.

2. Xử lý tình huống:

- Chia sẻ ý kiến của em về hai nhận xét dưới đây.
- Em đồng ý với nhận xét nào? Vì sao?



Lựa chọn một trong hai nhiệm vụ sau:

1. Tìm hiểu và chia sẻ về một số tác động (tích cực, tiêu cực) của con người đến môi trường tự nhiên tại địa phương nơi em đang sống.
2. Tìm hiểu và giới thiệu về một cảnh quan thiên nhiên của địa phương như sông, hồ, núi,... mà em yêu thích.

NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Mục tiêu

- Nêu được ý nghĩa của nông nghiệp công nghệ cao.
- Trình bày được đặc điểm nông nghiệp công nghệ cao của thành phố Hà Nội.
- Tham quan, quảng bá mô hình nông nghiệp công nghệ cao của địa phương.



Nông nghiệp công nghệ cao là nền nông nghiệp ứng dụng những công nghệ mới vào sản xuất, bao gồm: công nghiệp hoá nông nghiệp (cơ giới hoá các khâu của quá trình sản xuất), tự động hoá, công nghệ thông tin, công nghệ vật liệu mới, công nghệ sinh học và các giống cây trồng, giống vật nuôi có năng suất và chất lượng cao, đạt hiệu quả kinh tế cao trên một đơn vị diện tích và phát triển bền vững trên cơ sở canh tác hữu cơ. Vậy, nông nghiệp công nghệ cao ở Hà Nội có những đặc điểm gì nổi bật? Hà Nội có các mô hình nông nghiệp công nghệ cao nào?...

Hãy chia sẻ hiểu biết của em về nông nghiệp công nghệ cao ở thành phố Hà Nội.



1. Ý nghĩa của nền nông nghiệp công nghệ cao

Phát triển nền nông nghiệp công nghệ cao có ý nghĩa quan trọng cả về mặt tự nhiên và kinh tế – xã hội của thành phố Hà Nội.

a) Ý nghĩa về mặt tự nhiên

Phát triển nông nghiệp công nghệ cao là giải pháp để thích ứng với điều kiện đất đai hạn hẹp trong quá trình đô thị hoá của Thủ đô. Diện tích đất nông nghiệp ngày càng giảm, việc phát triển nông nghiệp theo kiểu truyền thống sẽ gặp nhiều khó khăn nên Hà Nội phải ứng dụng công nghệ cao vào quá trình sản xuất, tạo ra hiệu quả lớn nhất trên một đơn vị

đất canh tác. Đồng thời, phát triển nông nghiệp công nghệ cao có ý nghĩa quan trọng trong việc giảm thiểu ô nhiễm môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Phát triển nông nghiệp công nghệ cao giúp khai thác được các thế mạnh về nguồn lực tự nhiên như đất, khí hậu, nguồn nước,... Thành phố Hà Nội có địa hình khá đa dạng, trong đó, phần lớn diện tích là vùng đồng bằng; nhiều loại đất khác nhau, đặc biệt là đất phù sa màu mỡ; khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh, phân hoá đa dạng; nguồn nước dồi dào;... thuận lợi cho phát triển nông nghiệp và ứng dụng công nghệ mới. Tuy nhiên, do tác động của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá và đô thị hoá đang diễn ra mạnh mẽ các điều kiện tự nhiên có một số hạn chế như đất bị thoái hoá, nguồn nước bị ô nhiễm, khí hậu ngày càng khắc nghiệt, diễn biến phức tạp,... Vì thế, phát triển nông nghiệp công nghệ cao giúp cho Hà Nội khắc phục được các hạn chế trên; sử dụng hợp lý, thông minh tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.

b) Ý nghĩa về mặt kinh tế – xã hội

Các mô hình nông nghiệp công nghệ cao giúp nông nghiệp Hà Nội chuyển từ nền nông nghiệp truyền thống sang nền nông nghiệp hiện đại và bền vững; góp phần thúc đẩy phát triển nền nông nghiệp hàng hoá tập trung, thông minh, ứng dụng công nghệ mới, nâng cao giá trị và hiệu quả sản xuất, thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; đồng thời, xây dựng Hà Nội thành trung tâm nông nghiệp công nghệ cao điển hình của cả nước, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

Nông nghiệp công nghệ cao sẽ tạo ra sự chủ động trong sản xuất, khắc phục được tính mùa vụ, mở rộng quy mô sản xuất, đạt hiệu quả kinh tế cao; góp phần thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển (công nghiệp chế biến, du lịch,...); đẩy mạnh xuất khẩu.

Phát huy thế mạnh, lợi thế về kinh tế – xã hội đối với nông nghiệp như: Hà Nội là trung tâm khoa học và công nghệ hàng đầu của cả nước, có nhiều thuận lợi khi tiếp nhận, ứng dụng tiến bộ kĩ thuật mới vào sản xuất nông nghiệp; có thị trường tiêu thụ lớn, đời sống dân cư cao nên có nhu cầu lớn và đa dạng về sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao, hữu cơ, an toàn.

Việc ứng dụng khoa học công nghệ giúp nông nghiệp Hà Nội chủ động được giống vật nuôi phục vụ sản xuất tại chỗ, góp phần đưa Hà Nội trở thành địa phương cung cấp chính về giống gia súc, gia cầm cho cả nước. Ngoài ra, trên địa bàn thành phố đã sản xuất thành công các giống cây trồng chất lượng cao như hoa lan, hoa hồng Pháp, chuối nuôi cấy mô,... đáp ứng nhu cầu tại chỗ.

Ngoài ra, việc phát triển nông nghiệp công nghệ cao còn nâng cao thu nhập cho lao động nông nghiệp; tạo ra nguồn hàng hoá lớn, đa dạng, chất lượng, an toàn và đặc biệt là thân thiện với môi trường, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng; góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống; tạo điều kiện cho người tiêu dùng truy xuất được nguồn gốc sản phẩm;...

 Có ý kiến cho rằng: "Sản xuất nông nghiệp công nghệ cao ở thành phố Hà Nội có ý nghĩa to lớn cả về mặt tự nhiên và kinh tế – xã hội". Em có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?

2. Đặc điểm nông nghiệp công nghệ cao ở thành phố Hà Nội

a) Khái quát chung

Phát triển nông nghiệp công nghệ cao ở thành phố Hà Nội được chú trọng nhằm hướng tới nền nông nghiệp hiện đại, bền vững. Giá trị sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao trong cơ cấu sản phẩm nông nghiệp của Hà Nội khá cao và ngày càng tăng: giai đoạn 2016 – 2020, tỉ trọng sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao chiếm 32%.

Mô hình nông nghiệp công nghệ cao ngày càng đa dạng. Năm 2020, thành phố Hà Nội có 160 mô hình, trong đó: có 105 mô hình trồng trọt, 39 mô hình chăn nuôi, 15 mô hình thủy sản và 1 mô hình kết hợp trồng trọt và chăn nuôi. Các mô hình tập trung nhiều ở các huyện: Mê Linh, Gia Lâm, Thường Tín, Thanh Oai, Sóc Sơn, Chương Mỹ,... Hà Nội có nhiều mô hình điển hình như: mô hình sản xuất giống và hoa lan hồ điệp của Hợp tác xã Đan Hoài (huyện Đan Phượng), vườn lan ở xã Mỹ Hưng (huyện Thanh Oai),...; mô hình sản xuất nấm kim châm công nghệ Nhật Bản của Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Kinoko Thanh Cao (huyện Mỹ Đức); Hợp tác xã rau hữu cơ công nghệ cao Cuối Quý, khu sản xuất rau thủy canh của Hợp tác xã nông nghiệp công nghệ cao Đức Phát (huyện Thanh Trì),...; mô hình trồng lúa chất lượng cao ở huyện Đan Phượng, Ứng Hoà,...; mô hình chăn nuôi công nghệ cao ở các huyện Mê Linh, Gia Lâm, Thường Tín, Đông Anh;...

Các mô hình nông nghiệp công nghệ cao của Hà Nội cho năng suất cao hơn phương thức sản xuất truyền thống từ 10 – 12 %, giá trị kinh tế gia tăng từ 25 – 30 %.

Các mô hình nông nghiệp công nghệ cao ở thành phố Hà Nội đã đẩy mạnh ứng dụng khoa học – công nghệ mới, tăng cường giới hoá, tự động hoá từ khâu tạo giống, sản xuất đến bảo quản, chế biến và tiêu thụ, đặc biệt là công nghệ số nhằm nâng cao trình độ tự động hoá trong tất cả các khâu. Quy trình sản xuất trong các mô hình



Hình 5.1. Kiểm tra chất lượng nấm sản xuất theo công nghệ cao trước khi xuất xưởng (huyện Mỹ Đức)



Hình 5.2. Vườn lan ở xã Mỹ Hưng (huyện Thanh Oai)

này được thực hiện theo hướng hiệu quả – an toàn – bền vững; gắn sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến với tiêu thụ. Ví dụ: Ứng dụng công nghệ viễn thám, hệ thống trạm thời tiết thông minh i.Mentos 3.3 A-G để cập nhật thông tin từ khâu trồng, chăm sóc, thu hoạch đến in tem tự động; cập nhật tình hình sâu bệnh, dự báo chính xác nhiệt độ, tốc độ gió, lượng mưa...; lắp đặt camera tại đồng ruộng, kết nối với máy tính, điện thoại thông minh để quản lý và vận hành hệ thống; sử dụng máy bay không người lái;...

Các mô hình còn chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý chất lượng, tạo mã QRcode, dán tem nhận diện sản phẩm an toàn theo chuỗi, truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý, minh bạch thông tin đến người tiêu dùng; thành lập trang website, thiết kế các phần mềm, xây dựng thương hiệu, sàn giao dịch điện tử để quảng bá, giới thiệu và đa dạng hoá kênh tiêu thụ sản phẩm.



Hình 5.3. Phun thuốc bảo vệ thực vật bằng máy bay không người lái (huyện Thạch Thất)



Hình 5.4. Các sản phẩm được dán tem truy xuất nguồn gốc trước khi đưa ra thị trường tiêu thụ

? Dựa vào thông tin mục a, em hãy trình bày đặc điểm khái quát về nông nghiệp công nghệ cao của thành phố Hà Nội.

b) Một số mô hình nông nghiệp công nghệ cao

*** Trong lĩnh vực trồng trọt**

Hà Nội có các mô hình công nghệ cao về sản xuất cây giống, bảo quản nông sản, đặc biệt là mô hình sản xuất lúa chất lượng cao, các loại rau, hoa và cây ăn quả, trong đó chủ yếu là các mô hình sản xuất lúa chất lượng cao; rau và cây ăn quả sạch, an toàn, hữu cơ.

Thành phố Hà Nội đang đẩy mạnh phát triển mô hình sản xuất lúa chất lượng cao, trong đó chú trọng việc sử dụng các giống lúa tốt (ST25, J02, Bắc thơm số 7, T10,



Hình 5.5. Cơ giới hoá khâu thu hoạch lúa (huyện Ứng Hoà)

Hương thơm số 1, Nàng xuân,...); ứng dụng tiến bộ kĩ thuật mới, đặc biệt là thực hiện cơ giới hoá trong sản xuất, thu hoạch, chế biến và bảo quản, như: công nghệ lúa gieo thẳng, mạ khay, máy cấy,...

So với việc sản xuất lúa đại trà, mô hình sản xuất lúa chất lượng cao có khả năng chống chịu sâu bệnh tốt, đạt hiệu quả kinh tế cao hơn từ 15 – 20% so với các giống lúa thông thường, năng suất lúa cao hơn (ví dụ: giống lúa J02 có năng suất đạt từ 60 – 65 tạ/ha, trong khi năng suất lúa cả năm trung bình là 58,8 tạ/ha năm 2020; mô hình mạ khay, cấy máy đã giúp giải phóng sức lao động cho nông dân, giảm chi phí sản xuất, chủ động thời vụ, năng suất lúa cao hơn 10 – 15% so với cấy tay truyền thống;...).



Hình 5.6. Mô hình khay cấy mạ
(huyện Thường Tín)

EM CÓ BIẾT

Theo đánh giá của Trung tâm Khuyến nông Hà Nội, một máy cấy 4 hàng làm việc 8 giờ/ngày sẽ cấy được 0,8 – 1 ha, tương đương 25 – 30 người vừa cấy, vừa nhổ mạ.

Kết quả đánh giá vụ xuân năm 2019 cho thấy, lúa canh tác bằng mạ khay, máy cấy sinh trưởng, phát triển tốt, năng suất đạt từ 60 – 62 tạ/ha. So với canh tác truyền thống, mô hình mạ khay, máy cấy giảm chi phí sản xuất từ 3,9 – 5,5 triệu đồng/ha.

Các mô hình sản xuất rau, hoa và cây ăn quả ứng dụng khoa học kĩ thuật, công nghệ như: nhà kính, nhà lưới, thủy canh, tưới nhỏ giọt tiết kiệm, tưới phun sương, hệ thống tự động điều chỉnh nhiệt độ, ánh sáng; trạm quan trắc dự báo thời tiết; sử dụng công nghệ mới trong tạo giống như nuôi cấy mô tế bào thực vật, ươm cành, chiết cành; nhập khẩu các loại giống mới từ nước ngoài;...



Hình 5.7. Trồng dưa lưới (huyện Chương Mỹ)



Hình 5.8. Mô hình trồng rau thủy canh
(huyện Sóc Sơn)

Khác với sản xuất rau theo phương thức truyền thống, mô hình sản xuất rau công nghệ cao rút ngắn thời gian sản xuất, rau được trồng trong môi trường sạch, không nhiễm khuẩn, không có thuốc bảo vệ thực vật. Rau có thể trồng quanh năm vì không bị ảnh hưởng bởi các hiện tượng thời tiết cực đoan ở Hà Nội như sương mù, sương muối, đông lạnh, mưa đá, rét đậm, rét hại, nắng nóng gay gắt,... và canh tác cho năng suất cao hơn phương thức sản xuất rau truyền thống, đặc biệt là sản phẩm sạch và an toàn hơn.

** Trong lĩnh vực chăn nuôi*

Hà Nội từng bước áp dụng tự động hoá trong chăn nuôi lợn, bò sữa, gà,... xây dựng hệ thống chuồng kín, hệ thống làm mát tự động, dây chuyền cho ăn uống tự động, công nghệ nuôi trên sàn nhựa. Trong giai đoạn 2016 – 2020, các trang trại chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao ở Hà Nội đều được xây dựng xa khu dân cư, đã có 557 trang trại sử dụng công nghệ chuồng kín; 26 trang trại sử dụng công nghệ dây chuyền cho ăn uống tự động; 200 trang trại sử dụng công nghệ bán tự động; 35 trang trại sử dụng công nghệ nuôi trên sàn nhựa; 03 trang trại được trang bị máy vắt sữa; 27 trang trại nuôi theo công nghệ chuồng lồng. Về thức ăn chăn nuôi, các trang trại chăn nuôi lợn, gia cầm 100 % sử dụng thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, có 27 trang trại sử dụng dây chuyền cho ăn tự động, uống nước tự động. 69 trang trại chăn nuôi bò sữa, bò thịt, trâu, dê sử dụng thức ăn bổ sung, thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn hỗn hợp (TMR), nhiều trang trại sử dụng dây chuyền cho ăn tự động, bán tự động.

EM CÓ BIẾT

**XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG BẰNG CÔNG NGHỆ TIỀN TIẾN
(hầm biogas, chế phẩm sinh học,...)**

Giai đoạn 2016 – 2020, các trang trại chăn nuôi ở Hà Nội đã có quy trình chăn nuôi và thực hiện tiêm phòng vắc xin định kì theo quy định, định kì khử trùng chuồng trại, lấy mẫu kiểm tra kháng thể. Có 498 trang trại được công nhận cơ sở an toàn dịch bệnh, chăn nuôi an toàn sinh học; 42 trang trại chăn nuôi được chứng nhận thực hành chăn nuôi tốt VietGap. Về xử lý môi trường, có 857 trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm ứng dụng mô hình chăn nuôi công nghệ cao trong xử lý môi trường bằng các công nghệ tiên tiến (như biogas, hệ thống xử lý nước thải, ủ chua, ủ men vi sinh, trộn men vào thức ăn nước uống, sử dụng đệm lót sinh học...).

Mô hình chăn nuôi công nghệ cao có nhiều ưu điểm hơn so với phương thức chăn nuôi truyền thống, đó là: chế biến thức ăn áp dụng công nghệ ủ chua, lên men, trộn vi sinh,... nhằm tạo ra các enzym có lợi cho tiêu hoá và tăng sức đề kháng. Do đó, vật nuôi phát triển khoẻ mạnh mà không cần sử dụng đến các chất tăng trọng hay kháng sinh; phòng tránh được dịch bệnh, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Ngoài ra, nhờ ứng dụng công nghệ mới trong chăn nuôi nên giảm được lao động, chi phí sản xuất và bảo vệ môi trường tốt hơn.

Trong công tác sản xuất con giống: chú trọng công nghệ gen, công nghệ sinh học vào các cơ sở sản xuất con giống; bổ sung các giống cao sản, cải tạo giống, giữ gìn các nguồn gen bản địa tốt để nhân giống và lai tạo giống. Các con giống năng suất cao, chất lượng tốt được chú trọng phát triển như: giống lợn Yorkshire, Duroc,...; giống gia cầm Sasso, Ai Cập, Hubbaerd lai gà Mía,...; giống bò lai Sind, Brahman, BBB,... Nhờ đó, ngành chăn nuôi của thành phố tăng năng suất, chất lượng, mang lại hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với nhu cầu sản xuất, tiêu dùng và xuất khẩu.

Ngoài ra, công nghệ cao cũng được áp dụng trong các khâu: sản xuất thức ăn cho gia súc, gia cầm; sơ chế, chế biến, bảo quản sản phẩm, đảm bảo an toàn thực phẩm; phòng chống dịch bệnh.

** Trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản*

Các mô hình đã sử dụng máy tạo oxygen tự động, công nghệ “sông trong ao”, sử dụng chế phẩm sinh học trong xử lý môi trường nước, sử dụng công nghệ biofloc,... Cơ cấu giống nuôi thả được tập trung vào các loại thủy sản có giá trị cao, thị trường tiêu thụ ổn định như: rô phi, chép lai, trắm cỏ và một số thủy sản – đặc sản phù hợp với điều kiện môi trường thời tiết của Hà Nội.

So với mô hình nuôi trồng thủy sản truyền thống, mô hình nuôi trồng thủy sản công nghệ cao mang lại nhiều lợi ích cho người nuôi: giảm rủi ro dịch bệnh do chất lượng môi trường nước được nâng cao, thủy sản sinh trưởng nhanh, năng suất cao, chất lượng sản phẩm cá thương phẩm tốt.



Hình 5.9. Nuôi gà công nghệ cao (huyện Sóc Sơn)



Hình 5.10. Nuôi trồng thủy sản ứng dụng khoa học công nghệ (huyện Ứng Hoà)

EM CÓ BIẾT

Mô hình nuôi cá ứng dụng công nghệ “sông trong ao” với hệ thống tạo dòng chảy và sục khí, hệ thống xử lý nước thải đã kiểm soát được mọi thông số kỹ thuật, lượng oxygen, chất thải; hạn chế việc thay nước trong quá trình nuôi, đồng thời giảm mùi bùn trong sản phẩm sau thu hoạch. Cá được vận động liên tục nên khỏe mạnh, sinh trưởng nhanh, thịt săn chắc, thơm ngon hơn.

Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao ở Hà Nội còn gặp nhiều khó khăn. Đó là việc ứng dụng chưa đồng bộ, chủ yếu thực hiện ở một vài khâu trong sản xuất, còn khâu thu hoạch, bảo quản, chế biến vẫn áp dụng phương pháp thủ công nên phát triển thiếu ổn định. Lao động trong ngành nông nghiệp Thủ đô thiếu nhiều kĩ năng về quản lí, kết nối trong sản xuất và tiêu thụ; thiếu tính nguyên tắc trong tuân thủ quy trình sản xuất nông sản sạch, đặc biệt là việc áp dụng khoa học kĩ thuật vào sản xuất;...

 Dựa vào thông tin mục b, em hãy trình bày đặc điểm một số mô hình nông nghiệp công nghệ cao của thành phố Hà Nội.

Luyện tập

1. Vẽ sơ đồ liệt kê các công nghệ cao được ứng dụng trong các mô hình trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản ở thành phố Hà Nội.
2. Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội 5 năm giai đoạn 2021 – 2025 của thành phố Hà Nội (Nghị quyết số 20/NQ-HĐND) đưa ra chỉ tiêu: “Phấn đấu năm 2025, tỉ lệ sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên 70%”.

Em hãy giải thích vì sao thành phố Hà Nội coi trọng phát triển nông nghiệp công nghệ cao.

Vận dụng

Tham quan và giới thiệu về một mô hình nông nghiệp công nghệ cao tại địa phương nơi em đang sống.



Hình 5.11. Tham quan trang trại trồng rau hữu cơ

Chủ đề 6

PHONG TRÀO ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Mục tiêu

- Nêu được tên và ý nghĩa của một số hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở thành phố Hà Nội.
- Tích cực tham gia các phong trào Đền ơn đáp nghĩa bằng những hành động thiết thực.
- Tuyên truyền, vận động gia đình, bạn bè và cộng đồng cùng nhau đẩy mạnh phong trào Đền ơn đáp nghĩa của thành phố Hà Nội.



Mở đầu

Đền ơn đáp nghĩa là một phong trào với những việc làm cụ thể, thể hiện sự biết ơn, có trách nhiệm của thế hệ đi sau đối với những người đã cống hiến cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đây là những hoạt động góp phần giáo dục thế hệ trẻ về truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, khơi dậy niềm tự hào dân tộc.



Hình 6.1.



Hình 6.2.



Hình 6.3.



Hình 6.4.

Những bức ảnh trên nói đến hoạt động gì? Nêu ý nghĩa của những hoạt động đó.

Thành phố Hà Nội đã có nhiều chính sách, hoạt động nhằm tri ân và giúp đỡ những người có công với cách mạng; thân nhân, gia đình liệt sĩ; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.

1. Một số hoạt động đền ơn đáp nghĩa của thành phố Hà Nội

a) Hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội

Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội đã có nhiều hoạt động đền ơn đáp nghĩa thiết thực và ý nghĩa. Nhân ngày Thương binh – Liệt sĩ (27 – 7), nhằm thể hiện tình cảm, trách nhiệm của tuổi trẻ Thủ đô với các thương bệnh binh, thân nhân gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng, anh hùng liệt sĩ và các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, Đoàn Thanh niên thành phố đã kêu gọi và phát động trong toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Cơ quan Thành đoàn cùng các cán bộ đoàn tích cực hưởng ứng và đóng góp công sức tham gia phong trào và xây dựng quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” của thành phố. Hoạt động này đã góp phần tạo nguồn lực hỗ trợ người có công với cách mạng đang gặp khó khăn vươn lên ổn định cuộc sống.

Thành đoàn Hà Nội đã tổ chức nhiều đoàn thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách, thương binh liệt sĩ, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, người có công với cách mạng trên địa bàn thành phố.

Tuổi trẻ Thủ đô đã có nhiều hoạt động như: tổ chức hành trình tri ân về các địa chỉ đỏ của đất nước; thăm hỏi, tặng quà, tặng sổ tiết kiệm, xây mới nhà nhân ái, nhà tình nghĩa; khám bệnh phát thuốc miễn phí cho thương bệnh binh, thân nhân gia đình liệt sĩ, cựu thanh niên xung phong, gia đình có công với cách mạng; đảm nhận, chăm sóc, giữ gìn các công trình tưởng niệm, các nghĩa trang liệt sĩ trên khắp cả nước;...



Hình 6.5. Đại diện Đoàn Thanh niên thấp hương tại nghĩa trang liệt sĩ xã Thanh Oai (huyện Thanh Oai)



Hình 6.6. Đại diện Đoàn Thanh niên trao quà cho các đồng chí thương bệnh binh



Kể tên một số hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội nhằm tri ân các gia đình chính sách, thương binh liệt sĩ, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, người có công với cách mạng trên địa bàn thành phố.

b) Hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Hà Nội

Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Hà Nội đã vận động, tổ chức nhiều hoạt động ý nghĩa, hiệu quả như: tặng quà gia đình liệt sĩ, trao tiền đỡ đầu con em các gia đình thương binh, liệt sĩ; phối hợp với ngành Tư pháp thành phố tổ chức tư vấn, trợ giúp pháp lí miễn phí cho người có công và thân nhân người có công với cách mạng về chính sách, pháp luật; phối hợp với ngành Lao động – Thương binh và Xã hội xem xét giải quyết chế độ chính sách cho thân nhân người có công;...

Hội cũng tạo điều kiện để các cán bộ, hội viên thuộc các đối tượng thương bệnh binh, các gia đình chính sách tích cực tham gia hoạt động của Hội; hỗ trợ thực hiện tốt các hoạt động cung cấp kiến thức và tổ chức cuộc sống gia đình; hỗ trợ nguồn vốn, dạy nghề, tạo việc làm lồng ghép với các chương trình, dự án của Hội.



Hình 6.7. Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Hà Nội thăm, tặng quà Trung tâm Điều dưỡng người có công số 2 (quận Hà Đông)



Hình 6.8. Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Hà Nội tổ chức tặng quà cho các cựu nữ tù chính trị, mẹ và vợ của các liệt sĩ

 Liệt kê một số hoạt động đền ơn đáp nghĩa của Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Hà Nội.

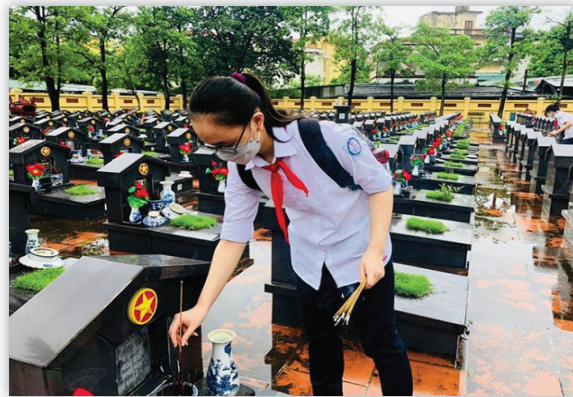
c) Hoạt động của học sinh Hà Nội

Trong thời gian qua, phong trào Đền ơn đáp nghĩa đã được tổ chức sâu rộng tại các trường học trên địa bàn thành phố Hà Nội. Các trường học thông qua Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên phát động các hoạt động nhằm tri ân các thương binh liệt sĩ, Bà mẹ Việt Nam anh hùng... Đây là những hoạt động giúp học sinh được trải nghiệm thực tế và hiểu hơn về lịch sử đấu tranh cách mạng cũng như luôn ghi nhớ công ơn của các bậc tiền bối đi trước.

Phong trào Đền ơn đáp nghĩa được đẩy mạnh trong nhà trường, giáo viên và học sinh thường xuyên thăm hỏi, giúp đỡ những gia đình thương binh liệt sĩ như: tặng quà, dâng hương tại đài tưởng niệm,... Các hoạt động trên được triển khai định kì, trở thành một hoạt động có ý nghĩa, thiết thực và thu hút được sự tham gia tích cực của học sinh các trường trên địa bàn thành phố.



Hình 6.9. Đại biểu thiếu nhi làm tốt công tác Trần Quốc Toàn đến thăm các thương binh hỏng mắt tại thành phố Hà Nội năm 1978



Hình 6.10. Học sinh trường THCS Thanh Quan thắp hương tri ân tại nghĩa trang Liệt sĩ Ngọc Hồi

? Nêu những việc làm của học sinh Hà Nội trong phong trào đền ơn đáp nghĩa của thành phố. Kể tên các hoạt động mà em đã tham gia.

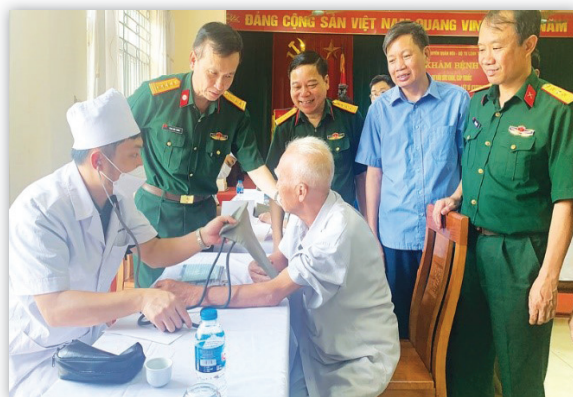
d) Một số hoạt động khác

Phong trào Đền ơn đáp nghĩa được sự hưởng ứng, tham gia rộng rãi của các ban, ngành, doanh nghiệp và người dân đang sinh sống và làm việc trên thành phố với nhiều hoạt động cụ thể. Hoạt động có sức lan toả mạnh mẽ truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” của người dân Thủ đô.

Năm 2022, tại các đơn vị thuộc Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội đã diễn ra nhiều hoạt động nhằm tri ân gia đình chính sách, người có công với cách mạng.



Hình 6.11. Đại diện Bộ Tư lệnh Thủ đô trao tặng quà cho gia đình chính sách, người có công tại xã Đồng Tâm (huyện Chương Mỹ)



Hình 6.12. Y, bác sĩ của Bệnh viện Y học Cổ truyền quân đội khám bệnh cho đối tượng chính sách tại xã Thanh Liệt (huyện Thanh Trì)

Tháng 6 – 2022, Bệnh viện Quân y 105 phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự thị xã Sơn Tây khám bệnh, tư vấn sức khỏe và cấp thuốc cho 184 đối tượng chính sách của phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây.

Tại huyện Mê Linh, cùng với việc phối hợp chặt chẽ với các bệnh viện đóng quân trên địa bàn khám bệnh, tư vấn sức khỏe, tặng quà, cấp thuốc miễn phí cho đối tượng chính sách, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, Ban Chỉ huy quân sự huyện còn huy động 35 cán bộ và gần 100 dân quân dọn vệ sinh môi trường, tu bổ nghĩa trang liệt sĩ xã Tam Đồng.

Tại quận Nam Từ Liêm, trong tháng 6 – 2022, Ban Chỉ huy quân sự quận phối hợp với Bệnh viện Y học Cổ truyền Hà Nội khám, tư vấn sức khỏe cho hơn 200 đối tượng chính sách phường Trung Văn. Ngoài ra, Ban Chỉ huy quân sự còn thực hiện thăm hỏi, tặng quà cho thương binh, bệnh binh, thân nhân liệt sĩ, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, cán bộ quân đội nghỉ hưu mắc bệnh hiểm nghèo,...



Hình 6.13. Tri ân các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng

Nhân kỉ niệm 75 năm ngày Thương binh – Liệt sĩ (27/7/1947 – 27/7/2022), ngày 28 – 6, tại Hà Nội, Hội Nghệ nhân và Thương hiệu Việt Nam đã phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Hà Nội, Viện Kinh tế và Phát triển doanh nghiệp tổ chức chương trình *Lễ Linh thiêng dòng máu Lạc Hồng (Nâng bước chân Mẹ)*. Chương trình là dịp thể hiện sự tri ân, đền ơn đáp nghĩa tới các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng và đối tượng có công với cách mạng. Nhân dịp này, Ban tổ chức chương trình đã trao tặng quà là sổ tiết kiệm tới 53 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, các cựu tù chính trị, thương bệnh binh và các gia đình có công với đất nước trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Phong trào Đền ơn đáp nghĩa của thành phố đã đạt được nhiều thành tựu đáng khích lệ như: 100% xã, phường, thị trấn làm tốt công tác thương binh liệt sĩ; 100% Bà mẹ Việt Nam Anh hùng còn sống được cơ quan, đơn vị nhận phụng dưỡng; hỗ trợ xây mới và sửa chữa nhà ở đối với hàng chục ngàn hộ gia đình người có công với cách mạng. Hiện nay, thành phố Hà Nội không còn hộ gia đình người có công thuộc diện hộ nghèo và phần đầu không để hộ gia đình người có công tái nghèo theo tiêu chí mới.



Hình 6.14. Hoạt động tặng quà các gia đình chính sách tại phường Dương Nội (quận Hà Đông)



Kể tên một số hoạt động đền ơn đáp nghĩa của các ban, ngành, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn thành phố Hà Nội hoặc ở địa phương em.

EM CÓ BIẾT

Hiện nay, thành phố Hà Nội là địa phương đầu tiên của cả nước có Trung tâm chăm sóc, nuôi dưỡng và điều trị nạn nhân bị nhiễm chất độc màu da cam/dioxin, hiện trung tâm đang nuôi dưỡng, điều trị cho hơn 100 nạn nhân là con đẻ của người bị nhiễm chất độc dioxin.

Những năm gần đây, thành phố đã thực hiện điều dưỡng phục hồi sức khỏe cho hàng trăm ngàn lượt người có công. Đặc biệt, Hội đồng Nhân dân thành phố đã ban hành Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 5 - 12 - 2018 về một số chính sách đặc thù của thành phố đối với người có công: Quy định mức hỗ trợ hằng năm đối với các ban liên lạc tù chính trị trên địa bàn thành phố, chế độ điều dưỡng đối người có công với cách mạng từ 80 tuổi trở lên, mức tặng quà của thành phố tới các đối tượng nhân dịp tết Nguyên đán, kỉ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ 27 - 7, ngày Quốc khánh 2 - 9,...

2. Ý nghĩa của các hoạt động đền ơn đáp nghĩa

Hoạt động đền ơn đáp nghĩa không chỉ là sự giúp đỡ thiết thực về vật chất mà còn xoa dịu nỗi đau mất mát, động viên các gia đình chính sách và người có công. Các hoạt động đền ơn đáp nghĩa góp phần giáo dục truyền thống, đạo lí “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”. Đạo lí và truyền thống dân tộc ngày càng thấm nhuần sâu sắc trong suy nghĩ, hành động của người dân; khơi dậy tinh thần yêu nước, niềm tự hào và lòng biết ơn của thế hệ trẻ đối với người đi trước.

Hoạt động đền ơn đáp nghĩa giúp thương binh, bệnh binh, các thân nhân liệt sĩ và người có công với cách mạng vượt lên khó khăn, nỗ lực phấn đấu, cần cù lao động, chăm lo cho cuộc sống của chính mình và góp phần xây dựng quê hương, đất nước. Họ không chỉ là tấm gương sáng về lòng dũng cảm, sự hi sinh cao cả cho độc lập dân tộc mà còn là những tấm gương sản xuất kinh doanh giỏi trong thời bình. Những điển hình thương binh, gia đình liệt sĩ vượt khó vươn lên trong cuộc sống đã được thành phố Hà Nội biểu dương và tôn vinh.



- Nêu ý nghĩa của các hoạt động đền ơn đáp nghĩa trên địa bàn thành phố.
- Chia sẻ cảm nghĩ của em về truyền thống “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây” và “Uống nước nhớ nguồn” của người dân thành phố Hà Nội.

1. a) Nêu các hoạt động đền ơn đáp nghĩa của giáo viên và học sinh trong nhà trường nơi em đang học.



- b) Tìm hiểu về một phong trào Đền ơn đáp nghĩa ở địa phương em hoặc thành phố Hà Nội theo gợi ý sau:

- Tên phong trào;
- Mục đích, ý nghĩa của phong trào;
- Các hoạt động đã triển khai;
- Kết quả đạt được của phong trào;
- Sự hưởng ứng, chia sẻ của cộng đồng;
- Đóng góp của em cho phong trào.

2. Em hiểu như thế nào về câu tục ngữ “Uống nước nhớ nguồn”? Theo em, học sinh Hà Nội cần làm gì để phát huy truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc ta?



Hình 6.15. Học sinh Hà Nội chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ Ngọc Hồi

1. Cùng bạn bè, thầy cô tổ chức triển lãm tranh do các em tự vẽ để hưởng ứng quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” của thành phố Hà Nội.
2. Lập và thực hiện kế hoạch giúp đỡ các bạn là con gia đình chính sách, thương binh, liệt sĩ,... ở nơi em sinh sống.

Gợi ý:

- Thuyết phục sự tham gia của bạn bè, người thân.
- Tìm hiểu hoàn cảnh của các bạn là con gia đình chính sách, thương binh, liệt sĩ,...
- Đưa ra cách thức giúp đỡ: quyên góp sách vở, chia sẻ đồ dùng học tập,...
- Lên kế hoạch về thời gian và địa điểm triển khai hoạt động.
- Triển khai và đánh giá hoạt động.



3. Viết một đoạn văn ngắn chia sẻ việc em đã vận động người thân và cộng đồng tham gia phong trào Đền ơn đáp nghĩa tại địa phương.

BẢO VỆ CẢNH QUAN, MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Mục tiêu

- Nêu được một số phong trào góp phần bảo vệ cảnh quan, môi trường của thành phố Hà Nội.
- Trình bày được ý nghĩa của các hoạt động bảo vệ cảnh quan, môi trường của thành phố Hà Nội.
- Nêu được một số hoạt động của học sinh Hà Nội góp phần bảo vệ cảnh quan, môi trường của thành phố.
- Tuyên truyền cho bạn bè, gia đình và cộng đồng cùng tham gia bảo vệ cảnh quan, môi trường ở địa phương.

Mở đầu

Quan sát các hình ảnh dưới đây và cho biết ý nghĩa của các hoạt động.



Hình 7.1. Học sinh trường THCS Nguyễn Huy Tưởng phân loại rác tại nhà (huyện Đông Anh)



Hình 7.2. Hoạt động thu gom pin đã qua sử dụng của trường THCS Lĩnh Nam (quận Hoàng Mai)



Hình 7.3. Đoàn viên Đoàn Thanh niên xã Cát Quế chăm sóc tuyến đường hoa (huyện Hoài Đức)



Hình 7.4. Thành viên Câu lạc bộ Môi trường xanh phường Giảng Võ tham gia làm sạch môi trường (quận Ba Đình)

1. Một số phong trào bảo vệ cảnh quan, môi trường tại thành phố Hà Nội

Thành phố Hà Nội có nhiều phong trào nhằm góp phần xây dựng cảnh quan và bảo vệ môi trường luôn xanh, sạch, đẹp từ thành thị đến nông thôn.



Hình 7.5. Tuyến đường ven hồ được vẽ thêm các bức tranh với chủ đề về bảo vệ môi trường (quận Bắc Từ Liêm)

a) Phong trào Giữ gìn ngõ phố xanh, sạch, đẹp

Với sự chung tay của cộng đồng quyết tâm thay đổi bộ mặt khu dân cư, góp phần tạo sự khang trang, sạch đẹp cho thôn làng, tổ dân phố, phong trào Giữ gìn ngõ phố xanh, sạch, đẹp không dừng lại ở cuộc thi “Giữ gìn ngõ phố xanh, sạch, trang hoàng đường phố đẹp” do Sở Văn hoá và Thể thao thành phố Hà Nội phát động, mà đang được duy trì, nhân rộng, tạo thành nét văn hoá, góp phần lan toả phong trào làm đẹp môi trường sống của người dân Thủ đô.



Hình 7.6. Ngõ 495 đường Nguyễn Trãi sạch đẹp (quận Thanh Xuân)

Phong trào được triển khai ở khắp các quận, huyện. Ở các quận, các phường thường xuyên ra quân tuyên truyền, vận động, xử lý vi phạm về trật tự đô thị, trật tự an toàn giao thông, vệ sinh môi trường. Một số phường đã thực hiện tuyên truyền vận động các tổ dân phố và nhân dân chủ động trang trí, chăm sóc cây hoa trước cửa nhà, trên các ban công để xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

Ví dụ như: Quận Ba Đình đã có nhiều hoạt động góp phần giữ gìn ngõ phố xanh – sạch – đẹp; tuyến phố văn hoá, văn minh đô thị. Quận đã phát động phong trào Toàn dân tham gia tổng vệ sinh môi trường, thu gom rác thải vào thứ Bảy, Chủ nhật hằng tuần. Bên cạnh đó, các đoàn thể cũng xây dựng một số mô hình như: “Đoạn đường Thanh niên tự quản”, “Hội Phụ nữ tự quản”,... trên địa bàn quận, một số tổ dân phố không còn tình trạng dán quảng cáo, rao vặt sai quy định,... Phường Ngọc Hà đã xoá bỏ điểm chôn rác tự phát

thành khu vui chơi cho thiếu nhi, các bức tường được vẽ tranh bích hoạ làm đẹp thêm cảnh quan tại các địa bàn dân cư,...



Hình 7.7. Các ngõ phố xanh – sạch – đẹp của quận Ba Đình

Đối với các huyện, cảnh quan môi trường được đầu tư chỉnh trang, diện mạo khu dân cư đã có sự thay đổi rõ rệt. Cảnh quan làng xóm đẹp hơn, không gian xanh mát, đường làng, ngõ xóm phong quang, tường bao, tường rào được sơn, sửa, trang trí tranh bích hoạ rực rỡ.



Hình 7.8. Con đường bích hoạ tại xã Lệ Chi (huyện Gia Lâm)

Tích cực hưởng ứng cuộc thi “Giữ gìn ngõ phố xanh, sạch, trang hoàng đường phố đẹp” do Sở Văn hoá và Thể thao Hà Nội phát động, huyện Ứng Hòa đã có nhiều mô hình hay và cách làm sáng tạo. Các mô hình đã triển khai và đạt được những kết quả tích cực góp phần thay đổi diện mạo nông thôn ngày càng sáng, xanh, sạch, đẹp. Toàn huyện có trên 95% đường làng, ngõ xóm được bê tông hoá, cống rãnh có nắp đậy. Các xã, thị trấn đã tiến hành phát quang bờ cây, bụi cỏ tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp. Trên địa bàn dân cư, hiện tượng rác thải, phế liệu, đất cát, bụi tòn đống rơi vãi trên đường làng,

ngõ xóm đã được xử lý kịp thời, hạn chế việc gây ô nhiễm môi trường. Hiện nay, trên địa bàn huyện đã có nhiều đoạn đường tự quản, đoạn đường xanh – sạch – đẹp và các tuyến đường nở hoa.



Hình 7.9. Đường hoa ở xã Đại Hùng
(huyện Ứng Hoà)



Hình 7.10. Tranh tường ở xã Liên Bạt
(huyện Ứng Hoà)

Kết quả các phong trào trên là nhiều tuyến phố, khu dân cư, đường làng, ngõ xóm được trang hoàng sạch đẹp, ý thức người dân trong việc giữ gìn vệ sinh được nâng cao rõ rệt, trở thành thói quen tốt của mỗi người dân. Đây chính là tiền đề quan trọng trong việc nâng cao ý thức bảo vệ cảnh quan, môi trường của người dân Thủ đô.

b) Phong trào Ngày Chủ nhật xanh

Phong trào Ngày Chủ nhật xanh với sự chung tay của người dân Thủ đô góp phần xây dựng thành phố xanh, sạch, đẹp; hướng đến đô thị sinh thái, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của người dân; xử lý các vấn đề môi trường bức xúc, cải thiện các địa điểm ô nhiễm.

Phong trào đã triển khai các hoạt động như: dọn dẹp vệ sinh môi trường, thu gom rác thải tại khu dân cư, trường học, các tuyến đường; nhặt rác xung quanh các hồ của thành phố; bóc xóa các quảng cáo rao vặt trên các bức tường; trồng và chăm sóc cây xanh;...



Hình 7.11. Đoàn Thanh niên xã Liên Hà
(huyện Đông Anh) cải tạo sân chơi
phục vụ người dân



Hình 7.12. Thanh niên Thủ đô sơn lại
bức tường trường học

Phong trào góp phần giáo dục nâng cao nhận thức về vai trò của việc bảo vệ và xây dựng cảnh quan môi trường đối với chất lượng cuộc sống từ học đường. Thay đổi nhận thức của người dân về vệ sinh môi trường sống, tạo thêm cảnh quan môi trường từ thành thị đến nông thôn ngày càng khang trang, sạch, đẹp.

Phong trào Ngày Chủ nhật xanh là một trong các hoạt động thiết thực, bổ ích và mang nhiều ý nghĩa. Trong đó, đặc biệt giúp nâng cao sự hiểu biết của người dân về vấn đề bảo vệ môi trường, cũng như tầm quan trọng của việc bảo vệ cảnh quan, môi trường của thành phố Hà Nội, nhằm chung tay giải quyết thực trạng ô nhiễm môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và tạo ra một không gian học tập xanh – sạch – đẹp.

Tại quận Thanh Xuân, Đoàn Thanh niên đã đồng loạt tổ chức ra quân hưởng ứng “Ngày Chủ nhật xanh” toàn quốc lần thứ nhất năm 2022. Hơn 300 đoàn viên thanh niên của 11 phường đã đồng loạt ra quân vệ sinh môi trường, bóc xóa quảng cáo, rao vặt trên các tường rào, gốc cây, cột điện; vẽ tranh bích họa, quét vôi gốc cây; xóa các điểm đen về môi trường, các điểm tập kết rác sai quy định, thực hiện các tuyến đường “Sáng – xanh – sạch – đẹp – văn minh – an toàn”,...

Phong trào Ngày chủ nhật xanh là một trong những hoạt động thiết thực, bổ ích mang đến nhiều ý nghĩa, góp phần nâng cao sự hiểu biết của người dân về vấn đề bảo vệ môi trường, cũng như tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường đối với sự sống của người dân.



Hình 7.13. Đoàn Thanh niên phường Thanh Xuân Trung quét vôi gốc cây



Hình 7.14. Đoàn Thanh niên quận Thanh Xuân vệ sinh môi trường

2. Học sinh Hà Nội tham gia bảo vệ cảnh quan, môi trường

a) Hoạt động của Hội đồng Đội

Nhiều hoạt động của học sinh thành phố chung tay bảo vệ môi trường đã được Hội đồng Đội, các trường học gắn với phong trào thi đua thường xuyên như: “Trồng cây gây quỹ Đội”, “Vì màu xanh quê hương”, “Sạch nhà – sạch lớp – sạch trường”, “Làm sạch đẹp Đài tưởng niệm anh hùng liệt sĩ”,... Đây cũng là hoạt động có ý nghĩa lớn, tác động đến nhận thức của học sinh trong việc tham gia bảo vệ môi trường.

Năm học 2017 – 2018, cơ sở Đoàn – Đội đã có những hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn học sinh tham gia bảo vệ môi trường, phù hợp với khả năng của các em. Trong năm học 2018 – 2019, Hội đồng Đội thành phố tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn học sinh tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường học đường và nơi ở; triển khai nhiều chương trình giáo dục để các em góp sức bảo vệ môi trường sống bằng những hành động nhỏ nhưng ý nghĩa lớn.



1. Từ những thông tin trên, em hãy lựa chọn một phong trào góp phần bảo vệ cảnh quan, môi trường ở thành phố Hà Nội và cho biết:

- Tên phong trào;
- Mục đích của phong trào;
- Các hoạt động đã triển khai;
- Kết quả đạt được của phong trào;
- Ý nghĩa của phong trào.

2. Kể tên một số phong trào và hoạt động ở địa phương em nhằm góp phần bảo vệ cảnh quan, môi trường.

b) Hoạt động của một số trường Trung học cơ sở ở thành phố Hà Nội

Tại trường THCS Lĩnh Nam (quận Hoàng Mai), nhà trường đã tổ chức ngày hội “Hành động nhỏ vì môi trường xanh”. Ngày hội diễn ra với chuỗi hoạt động của thầy và trò nhà trường hưởng ứng chương trình “Xây dựng trường học xanh – Vì một Hà Nội xanh”.

Liên đội nhà trường đã phát động đến các Chi đội thu gom pin hồng, vỏ lon nhôm đã qua sử dụng, rác thải nhựa để tích điểm đổi cây trang trí lớp học. Các lớp nhận về những chậu cây xinh xắn. Mỗi lớp học được “xanh hoá” bởi nhiều chậu cây và học sinh tự tay chăm sóc, góp phần xây dựng trường học xanh.

Ngày hội “Hành động nhỏ vì môi trường xanh” trở thành hoạt động diễn ra hằng tháng tại trường THCS Lĩnh Nam nhằm tạo thói quen phân loại rác, giữ gìn cảnh quan môi trường, góp phần tạo không gian xanh trong lớp học.



Hình 7.15. Cây xanh nhỏ để trang trí lớp học của trường THCS Lĩnh Nam



Hình 7.16. Công trình măng non chăm sóc bồn hoa cảnh trước lớp của học sinh trường THCS Nguyễn Du

Ở quận Nam Từ Liêm, trường THCS Nguyễn Du đã tổ chức cho học sinh tổng vệ sinh phòng học, khuôn viên nhà trường. Các lớp học được quét dọn sạch sẽ, trang trí đẹp mắt, những công trình măng non của học sinh như bồn hoa cây cảnh trước lớp, trong sân trường được cắt tỉa cảnh, làm cỏ, bón phân và tưới nước,...

Các hoạt động cụ thể này giúp nâng cao nhận thức, hiểu biết của học sinh về vai trò của môi trường, việc trồng cây xanh, tác hại của biến đổi khí hậu. Khi học sinh được học ở một ngôi trường xanh, sạch, đẹp, các em thấy yêu mến trường lớp, có ý thức trong việc bảo vệ môi trường, tích cực bảo vệ môi trường nơi mình học, tuyên truyền tới bạn bè, người thân ý thức, thái độ bảo vệ môi trường.

-  1. Kể tên một số hoạt động bảo vệ môi trường, cảnh quan mà học sinh trường THCS Nguyễn Du và trường THCS Lĩnh Nam đã tham gia. Các hoạt động đó có ý nghĩa như thế nào đối với việc bảo vệ cảnh quan, môi trường?
2. Chia sẻ với bạn về và người thân về một phong trào góp phần bảo vệ cảnh quan, môi trường em đã tham gia ở trường học hoặc tại địa phương em.

 Luyện tập

1. Liệt kê một số hoạt động của người dân thành phố Hà Nội góp phần bảo vệ cảnh quan, môi trường.



2. Xác định những việc nên làm và không nên làm nhằm bảo vệ cảnh quan, môi trường thành phố Hà Nội.

Tên cảnh quan môi trường	Những việc nên làm	Những việc không nên làm
Trường học	?	?
Khu vườn	?	?
Công viên	?	?
Nhà văn hoá	?	?
Khu di tích	?	?
?	?	?

3. Xử lí tình huống

Khi đến vui chơi tại một công viên nổi tiếng ở địa phương, M được biết, đây là một trong những công viên có nhiều cây xanh, vườn hoa và các công trình công cộng đẹp, hiện đại. Tuy nhiên, lượng người dân tại địa phương và người dân các tỉnh lân cận đến tham quan và vui chơi ngày càng tăng, nhiều người đã xả rác bừa bãi và giẫm đạp lên những thảm hoa của công viên.

Nếu là M, em sẽ có kế hoạch gì để tuyên truyền mọi người cùng bảo vệ cảnh quan, môi trường công viên?



1. Với sự hỗ trợ của người thân, em hãy lập và thực hiện dự án “Ngôi nhà xanh” theo các gợi ý:
 - Thiết kế hệ thống cây xanh ở trước sân nhà;
 - Hệ thống sân vườn;
 - Các tiểu cảnh khuôn viên;
 - ...
2. Lập và thực hiện kế hoạch tuyên truyền về bảo vệ cảnh quan, môi trường tại địa phương em theo gợi ý sau:

Kế hoạch tuyên truyền bảo vệ cảnh quan, môi trường

- Mục tiêu:
- Đối tượng:
- Thời gian:
- Địa điểm:
- Người hỗ trợ:
- Nội dung:
- Hình thức thực hiện:
- Phân công nhiệm vụ:



Giải thích thuật ngữ

Thuật ngữ	Ý nghĩa	Số trang
Công nghệ biofloc	Công nghệ Biofloc (BFT) là quá trình tự nitrat hoá trong ao nuôi tôm không cần thay nước. Biofloc tập hợp một khối các chất hữu cơ lơ lửng trong nước như các loại tảo đơn bào, tảo đa bào, phân, thức ăn dư thừa, xác vi sinh vật, vi khuẩn và kể cả động vật không xương sống,... Biofloc có khả năng đồng hoá các loại chất thải hữu cơ chuyển thành sinh khối của vi khuẩn trong thời gian rất ngắn nhằm cải thiện môi trường nước mà không cần ánh sáng như các loại tảo.	44
Hầm biogas	Hầm biogas là nơi chứa đựng chất thải của phân các vật nuôi như lợn, bò, gà,... Môi trường yếm khí trong hầm làm xảy ra các hiện tượng phân huỷ chất thải hữu cơ sinh ra khí biogas. Khí này được người dân tận dụng làm nguồn năng lượng để đun, nấu hằng ngày.	43
Núi sót	Phần còn lại của một vùng núi đã bị phá huỷ sau một quá trình bóc mòn lâu dài, thường phân bố đơn độc hay thành nhóm nhỏ rời rạc giữa một vùng đồi hoặc đồng bằng.	27
Người yếu thế	Những đối tượng gặp khó khăn khi tham gia vào một quan hệ xã hội, quan hệ lao động, quan hệ pháp luật so với những đối tượng khác trong cùng một hoàn cảnh. Ví dụ: người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, người nghèo, trẻ em, người già neo đơn, nạn nhân chất độc màu da cam,...	29
Văn hoá phi vật thể	Các nét riêng biệt về tinh thần, trí tuệ, các biểu hiện tượng trưng, “không sờ thấy được” của một xã hội hoặc một nhóm người trong xã hội sáng tạo, tích lũy, lưu truyền và biến đổi theo thời gian. Ví dụ: phong tục, tập quán, lễ hội, âm nhạc,...	11

Nguồn ảnh

Trang	Hình ảnh	Nguồn ảnh
5	Bìa 1, bìa 4	Nghiêm Sĩ Thương
	Hình 1.1, 1.2, 1.3, 1.4	Trần Thu Hà
7,8	Hình 1.6, 1.7, 1.8	hoangthanhthanglong
9	Hình 1.9	hoangthanhthanglong
11	Hình 2.1	Trần Thu Hà
	Hình 2.2	Nghiêm Sĩ Thương
	Hình 2.3	Phạm Duy Anh
	Hình 2.4	TTXVN
12	Hình 2.5	TTXVN
13	Hình 2.6	Nguyễn Ngọc Dũng
14	Hình 2.7	TTXVN
14	Hình 2.8	TTXVN
16	Hình 2.9	TTXVN
17	Hình 2.10	VN plus
	Hình 2.11	TTXVN
19	Hình 3.1	Phạm Duy Anh
	Hình 3.2, 3.3	TTXVN
20	Hình 3.4	Giang Nam
22	Hình 3.6, 3.7	Báo Hanoimoi
23	Hình 3.8, 3.9, 3.10, 3.11	Báo Hanoimoi
24	Hình 3.12	Báo Giaothon
25	Hình 3.13	Báo Hanoimoi
27	Hình 4.1	TTXVN
	Hình 4.2	Nhật Quang
28	Hình 4.3	Nguyễn Đức Văn
31	Hình 4.4	Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam
	Hình 4.5	TTXVN
	Hình 4.6	Trần Công Đạt
32	Hình 4.7	Trần Thu Hà
	Hình 4.8	Trần Thu Hà

Trang	Hình ảnh	Nguồn ảnh
33	Hình 4.9	Nghiêm Sĩ Thương
	Hình 4.10	Nghiêm Sĩ Thương
34	Hình 4.11	TTXVN
34	Hình 4.12	Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam
39	Hình 5.1	Phạm Ngọc Thành
	Hình 5.2	Shutterstock
40	Hình 5.3	TTXVN
	Hình 5.4	Giang Hoàng
	Hình 5.5	Trần Công Đạt
41	Hình 5.6	Shutterstock
	Hình 5.7	Shutterstock
	Hình 5.8	Hồng Đạt
43	Hình 5.9	Phương Nga
	Hình 5.10	Nguyễn Ngọc Anh
44	Hình 5.11	TTXVN
46	Hình 6.1, 6.2, 6.3, 6.4, 6.5, 6.6	TTXVN
47	Hình 6.7, 6.8	TTXVN
48	Hình 6.9, 6.10, 6.11, 6.12	Trường THCS Trung Vương
49	Hình 6.13, 6.14	TTXVN
51	Hình 6.15	TTXVN
53	Hình 7.1	Trường THCS Nguyễn Huy Tưởng
	Hình 7.2	Trường THCS Lĩnh Nam
	Hình 7.3, 7.4	TTXVN
54	Hình 7.5	Nguyễn Nam
	Hình 7.6	Thắng Nguyễn
55	Hình 7.7	Đình Trung
	Hình 7.8	TTXVN
56	Hình 7.9, 7.10, 7.11, 7.12	TTXVN
57	Hình 7.13, 7.14	TTXVN

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI – LỚP 7

Mã số: ...

In bản, (QĐ) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in: địa chỉ

Cơ sở in: địa chỉ

Số ĐKXB: .../CXBIPH/.../GD.

Số QĐXB: /QĐ - GD - HN ngày ... tháng ... năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

Mã số ISBN: